



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DỰ THẢO
BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
LẦN THỨ XXIX



(Tài liệu sử dụng tại Đại hội Chi bộ, Đảng bộ bộ phận)

Hà Nội, tháng 01 năm 2025

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY
ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2025

*

DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN LẦN THỨ XXIX
(Bản lấy ý kiến tại Đại hội Chi bộ, Đảng bộ bộ phận)

Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân lần thứ XXVIII diễn ra vào tháng 6 năm 2020 với phương châm: “**Đoàn kết - Đổi mới - Tự chủ - Hội nhập - Phát triển**”. Trong suốt 5 năm của nhiệm kỳ 2020–2025, Đảng ủy đã lãnh đạo Đảng bộ và Nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để thực hiện mục tiêu xây dựng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân theo mô hình Đại học, nâng cao vị thế trong xã hội và uy tín quốc tế.

Với chủ đề “**Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy tối đa các nguồn lực để nâng cao vị thế Đại học Kinh tế Quốc dân**”, Đại hội Đảng bộ Đại học Kinh tế Quốc dân lần thứ XXIX có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXVIII; quyết định phương hướng, mục tiêu phát triển, các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện giai đoạn 2025-2030, tạo nền tảng để xây dựng và phát triển bền vững Đại học; đóng góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội lần thứ IV và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Đại học nhiệm kỳ mới. Đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của Đại học Kinh tế Quốc dân trong giai đoạn 2025–2030. Phương châm Đại hội là: **Đoàn kết - Trách nhiệm - Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển**.

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ XXVIII,
NHIỆM KỲ 2020-2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đại học

1.1. Về hoạt động đào tạo

a) Công tác tuyển sinh

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng ủy đã chỉ đạo xây dựng và thực hiện Đề án tuyển sinh hàng năm ở bậc đại học và sau đại học theo hướng tinh giảm các phương thức, hình thức tuyển sinh; tăng cường hoạt động tư vấn tuyển sinh một cách chủ động với nhiều hình thức đang dạng; tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào công tác tuyển sinh.

Tuyển sinh đại học chính quy đạt được thành công lớn với số lượng trúng tuyển, nhập học tăng cao; điểm đầu vào luôn ở tốp đầu trong cả nước; tỷ lệ sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế ngày càng cao, cơ cấu tuyển sinh hợp lý.

Tuyển sinh đào tạo từ xa đã đạt được kết quả vượt bậc, chất lượng đầu vào dần được nâng lên. Năm 2024, Đại học đã được Bộ GD&ĐT cho phép lựa chọn cơ sở phối hợp đào tạo ở Nhật, tạo nền tảng cho những đột phá về không gian hoạt động có tính toàn cầu và quốc tế hóa, tạo lập từng bước uy tín tại nước ngoài đối với hoạt động đào tạo của Đại học.

Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học (VLVH) gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng đại dịch Covid 19 và áp dụng Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ GD&ĐT về *Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra thống nhất cho tất cả các hình thức đào tạo* nên số lượng tuyển sinh VLVH chưa đạt được như dự kiến.

Tuyển sinh sau đại học trưởng khá tốt về quy mô trong bối cảnh thực hiện các quy định mới về chuẩn đầu vào, đầu ra ngoại ngữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và cạnh tranh giữa các trường trong tuyển sinh trở lên gay gắt hơn. Số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển thạc sĩ luôn cao hơn chỉ tiêu nên sàng lọc được các thí sinh phù hợp và đảm bảo tính cạnh tranh trong tuyển sinh. Quy mô tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ cũng tăng, tiếp tục khẳng định Đại học Kinh tế quốc dân là cơ sở có quy mô đào tạo sau đại học lớn nhất trong khối các trường đào tạo về kinh tế, quản lý và kinh doanh.

Tuyển sinh đào tạo quốc tế có sự tăng trưởng cả về quy mô, số lượng lẫn chất lượng các chương trình đào tạo so với đầu nhiệm kỳ. Năm 2020 bắt đầu thực hiện đầu tiên đề án liên kết quốc tế bậc Tiến sĩ và đến năm 2024 đang có 21 nghiên cứu sinh theo học.

b) Phát triển chương trình và chuyển dịch cơ cấu đào tạo

Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo rà soát hệ thống ngành, chương trình đào tạo (CTĐT) ở tất cả các bậc đào tạo áp dụng một chuẩn CTĐT cho các hệ; tổ chức đánh giá nhu cầu thị trường lao động làm căn cứ phát triển CTĐT và chuyển dịch cơ cấu đào tạo.

Đối với trình độ đại học, Đại học đã tăng cường và phát triển các ngành/CTĐT mới trong lĩnh vực công nghệ; các ngành phù hợp với thời đại công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; các CTĐT có tính chất liên ngành/xuyên ngành; phát triển nhiều CTĐT liên kết với các đối tác mới. Chuyển dịch cơ cấu đào tạo sang các CTĐT bằng tiếng Anh, các CTĐT có nhu cầu xã hội cao. Hệ tại chức, từ xa đều áp dụng chuẩn theo chương trình đào tạo đại học chính quy.

Đối với trình độ sau đại học, Đại học đã thí điểm phát triển CTĐT sau tiến sĩ (Post Doc), mở mới 2 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ. Các chương trình thạc sĩ điều hành cao cấp và CTĐT tiến sĩ bằng tiếng Anh chiếm tỷ trọng đào tạo ngày càng tăng. Các CTĐT không ngừng được đổi mới, hoàn thiện theo hướng tăng cường nội dung đào tạo thực tế và đáp ứng cao nhất nhu cầu xã hội và người học. Đặc biệt Chương trình thạc sĩ Điều hành cao cấp lần đầu tiên đào tạo riêng cho 1 Tập đoàn.

Đối với liên kết đào tạo quốc tế, tính đến cuối năm 2024, chương trình liên kết tăng 75% so với đầu nhiệm kỳ. Riêng năm 2024, có 2 chương trình mới được phê duyệt ở bậc Cử nhân, mở rộng hợp tác với các trường đại học ở Mỹ.

c) Về chất lượng đào tạo

Công tác nâng cao chất lượng đào tạo luôn được Đảng ủy chú trọng, thường xuyên chỉ đạo đổi mới nội dung giảng dạy, áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại trên sở tảng cường ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng hệ thống học liệu, đặc biệt học liệu số; tăng cường đào tạo gắn kết với thực tiễn ở tất cả các bậc, các hệ đào tạo.

Đối với đào tạo đại học chính quy: Đã đưa vào CTĐT nội dung trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản cho sinh viên về dữ liệu, công nghệ, kỹ thuật và tăng hàm lượng thực tiễn trong quá trình đào tạo. Duy trì và chuẩn hóa chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học theo chuẩn quốc tế. Các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, chương trình Tiên tiến và Chất lượng cao đều sử dụng giáo trình gốc bằng tiếng Anh với tỷ trọng 56% tổng số các chương trình đào tạo. Chú trọng đào tạo ngoại ngữ 2 dành cho sinh viên để tạo thêm lợi thế, sự khác biệt cho sinh viên. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp giỏi và xuất sắc tăng đều hàng năm. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường luôn ở mức cao (trên 95%). Công tác giảng dạy và học tập các môn học giáo dục thể chất đổi mới theo hướng tinh gọn, đáp ứng nhu cầu của người học. Tăng cường hợp tác công giới. Tiếp tục biên soạn giáo trình, học liệu chuẩn và tăng cường sử dụng học liệu bằng tiếng Anh, học liệu điện tử.

Đối với đào tạo từ xa, triển khai xây dựng bộ học liệu Elearning phiên bản mới cho các học phần trong chương trình đào tạo của ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh, Luật kinh tế, Ngân hàng, Tài chính đáp ứng yêu cầu cao hơn về chất lượng, không chỉ cho hoạt động đào tạo từ xa, mà còn là nguồn học liệu số dùng chung cho các hoạt động đào tạo khác của Đại học.

Đối với đào tạo sau đại học, triển khai xây dựng hệ thống học liệu chuẩn cho bậc thạc sĩ; thí điểm xây dựng học liệu E-learning cùng với triển khai đề án Blended learning đào tạo thạc sĩ tiêu chuẩn. Chất lượng đào tạo tiến sĩ tăng lên rõ rệt, số lượng các công bố tăng hàng năm, đặc biệt trên tạp chí trong danh mục ISI/Scopus. Chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Anh thậm chí đưa yêu cầu công bố bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus là điều kiện tiên quyết để bảo vệ luận án.

Đối với liên kết đào tạo quốc tế, ngoài việc đảm bảo chất lượng đáp ứng theo tiêu chuẩn của các trường đối tác, các hoạt động gắn kết với doanh nghiệp luôn được chú trọng, nhằm tăng cường kiến thức và kỹ năng thực tế cho người học. Các hình thức như Guest speaker (diễn giả doanh nghiệp), Guest lecturer (giảng viên doanh nghiệp), Field trip (tham quan doanh nghiệp) và đặc biệt là chương trình Mentoring (cố vấn) được triển khai thường xuyên, giúp sinh viên/học viên phát triển năng lực cá nhân, hoàn thiện tốt phẩm chất và kỹ năng.

d) Đổi mới quản lý đào tạo

Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên cập nhật và đổi mới các văn bản quản lý kịp thời theo sự thay đổi của các văn bản quản lý cấp trên và phù hợp với tính hình thực tiễn của Đại học. Xây dựng, chuẩn hóa và ban hành quy trình học vụ quản lý đào tạo chính quy và quy trình quản lý đào tạo chính quy thống nhất toàn Đại học. Ứng dụng số hóa, công nghệ thông tin vào giải quyết 100% các quy trình học vụ quản lý đào tạo ở các bậc, hệ (thông qua bộ phận “1 Cửa” và các đơn vị quản lý đào tạo) giúp người học dễ dàng tiếp cận và được phục vụ một cách nhanh chóng, hiệu quả. Bước đầu xây dựng mô hình quản lý đào tạo theo phương châm “Chính quy – thông minh – hiệu quả”.

1.2. Về công tác khảo thí, bảo đảm lượng giáo dục và xếp hạng đại học

a) Về công tác khảo thí

Công tác khảo thí đã có những cải tiến mạnh mẽ, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo, cũng như công tác vận hành nói chung. Đại học đã và đang triển khai xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần; đổi mới hình thức tổ chức thi, trong đó tổ chức thi trắc nghiệm khách quan trên máy tính chiếm tỷ lệ trên 50% số lượt thi. Áp dụng hệ thống phách điện tử trong các học phần thi tự luận của đại học chính quy bảo đảm tính khách quan và rút ngắn thời gian của quy trình khảo thí. Từ năm 2025, Đại học sẽ thí điểm hình thức thi tự luận trên máy tính, đây là cơ sở để tiếp tục hoàn thiện các giải pháp đổi mới công tác khảo thí đối với hình thức thi tự luận.

b) Công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng ủy đã ban hành các nghị quyết về đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục; đồng thời sát sao trong công tác chỉ đạo thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng. Đại học đã hoàn thành mục tiêu về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và 51 chương trình đào tạo. Trong đó, cơ sở giáo dục đạt chuẩn chất lượng của tổ chức FIBAA, Thụy Sĩ vào tháng 3/2025; có 20 chương trình đào tạo tiến tiến, chất lượng cao, POHE, phân tích kinh doanh và quản trị kinh doanh đạt chuẩn kiểm định ACBSP, Hoa Kỳ; 15 chương trình đào tạo đạt chuẩn chất lượng của tổ chức FIBAA; và 16 chương trình đào tạo đạt chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn trong nước.

Đại học đã hoàn thành mục tiêu về ban hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong; từng bước xây dựng và phát huy văn hóa chất lượng trong tập thể sư phạm nhà trường thông qua việc ban hành chính sách chất lượng giáo dục; kiện toàn bộ máy và hoàn thiện các quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục; đào tạo và tập huấn về bảo đảm chất lượng giáo dục; và đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục.

c) Về công tác xếp hạng đại học

Đại học Kinh tế quốc dân đã tham gia xếp hạng The University Impact Ranking của tổ chức xếp hạng Times Higher Education từ năm 2022 và được xếp hạng trong nhóm 601-800. Năm 2024, Đại học đạt mức xếp hạng trong nhóm 401-600 trong tổng số 1963 trường

đại học tham gia bảng xếp hạng trên thế giới và xếp thứ hai trong số các trường đại học của Việt Nam tham gia xếp hạng. Bên cạnh đó, giai đoạn tích lũy từ 2021 đến 2024, Đại học đáp ứng đủ điều kiện để tham gia các bảng xếp hạng theo tiêu chí The World University Ranking của các tổ chức QS và Times Higher Education.

1.3. Về hoạt động khoa học công nghệ

a) Triển khai các đề tài khoa học công nghệ

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Đại học tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu về hoạt động khoa học công nghệ trong khối các cơ sở giáo dục đại học về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh. Đại học Kinh tế quốc dân luôn có số lượng các nhà khoa học làm chủ nhiệm Chương trình, đề tài cấp Quốc gia, cấp Bộ và tương đương nhiều nhất so với các cơ sở giáo dục đại học khác trong cùng khối. Với uy tín và năng lực tổ chức, Bộ Khoa học và Công nghệ đã giao Giám đốc Đại học Kinh tế quốc dân tiếp tục làm chủ nhiệm Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước KX.01/21-30: “Nghiên cứu đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới”. Bên cạnh đó, một số nhà khoa học của Đại học cũng được Bộ Khoa học và công nghệ tin nhiệm giao tham gia vào Ban chủ nhiệm các chương trình KX06, KX07, Hội đồng khoa học ngành Kinh tế của Quỹ NAFOSTED.

Giai đoạn 2020-2025, với nhiều lý do khách quan, các Chương trình nghiên cứu cấp quốc gia chậm được triển khai, tuy nhiên với sự nỗ lực cố gắng của các nhà khoa học, tính đến tháng 12/2024, Đại học đã đầu thầu thành công và chủ trì 22 đề tài cấp Quốc gia và tương đương; 47 đề tài do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý; 529 đề tài cấp Trường. Các nhà khoa học trong trường còn tích cực tham gia và chủ trì thực hiện 31 đề tài và 02 dự án với các Bộ, Ngành, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Việc khai thác các nguồn bên ngoài đã gia tăng thêm nguồn thu, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và khẳng định vị thế của Đại học.

b) Hội thảo, tọa đàm và tư vấn chính sách

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy và Ban giám đốc, các cuộc hội thảo diễn ra rất sôi nổi, đóng góp lớn vào uy tín học thuật cũng như các kiến nghị chính sách, có tiếng vang lớn đối với xã hội. Trong giai đoạn 2020–2024, Đại học đã tổ chức thành công gần 200 Hội thảo quốc tế và quốc gia, với hàng trăm bài viết của đông đảo các nhà quản lý thực tiễn, các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học trong nước và quốc tế, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ở cả tầm vĩ mô và vi mô.

Ngoài ra, chuỗi tọa đàm đối thoại chính sách tổ chức định kỳ hàng quý tiếp tục được đẩy mạnh và là nơi trao đổi, thảo luận về các chủ đề “nóng”, có tính thời sự của quốc tế và quốc gia, từ đó chọn lọc, biên tập thành các báo cáo kiến nghị gửi các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội làm tài liệu tham khảo, đóng góp vào quá trình xây dựng chiến lược và chính sách phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Đồng thời, Đại học cũng đã thành lập các nhóm tư vấn nghiên cứu và tư vấn chính sách theo lĩnh vực có thể mạnh đề xuất các kiến nghị kịp thời với những diễn biến kinh tế đến các Bộ, ban, ngành và địa phương, góp phần

giữ vững hình ảnh là địa chỉ hàng đầu về tư vấn chính sách cho Đảng và Nhà nước.

c) Công bố quốc tế

Trong nhiệm kỳ, hoạt động công bố quốc tế (CBQT) đã có những thành tích vượt trội. Đại học đã có những chính sách hỗ trợ các tác giả đăng bài trên tạp chí WoS, Scopus như thành lập các nhóm CBQT, nhóm CBQT chất lượng cao; gia tăng các mức khuyến khích đăng bài quốc tế; tổ chức các buổi seminar về phương pháp nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng công bố quốc tế... Tổng số bài báo trên các tạp chí WoS/Scopus trong cả giai đoạn 2000-2024 đạt 1225 bài. Năm 2024, tổng số bài ISI/Scopus là 300 bài, đạt gần 0,4 bài/1 giảng viên, số bài thuộc tạp chí Q1 chiếm đến gần 40% tổng số bài CBQT. Đại học đã nằm trong nhóm dẫn đầu về số bài CBQT có uy tín và trung bình bài báo quốc tế trên một giảng viên trong các trường đại học thuộc khối kinh tế và kinh doanh. Đây là kết quả có tính đột phá trong hoạt động NCKH, làm gia tăng vị thế, uy tín và thứ hạng của Đại học trên bảng xếp hạng uy tín thế giới.

d) Về hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên

Đảng ủy và Ban giám đốc đã chỉ đạo chú trọng xây dựng và triển khai sâu rộng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Các hoạt động NCKH của sinh viên toàn trường ngày càng phong phú, đa dạng và thu hút được sự quan tâm của nhiều sinh viên. Chất lượng đề tài của sinh viên ngày càng tốt hơn, trong số đó có công bố nhiều bài báo quốc tế và trong nước. Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đại học luôn đứng Nhất toàn đoàn, đứng đầu khối ngành kinh tế, quản lý và QTKD trong cuộc thi “Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học” của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học

Đảng ủy, Ban giám đốc đã chỉ đạo đề đẩy mạnh công tác hợp tác nghiên cứu quốc tế trong NCKH để nâng cao chất lượng nghiên cứu và gia tăng ảnh hưởng toàn cầu. Đại học đã phối hợp với các tổ chức quốc tế như IMF; UNDP, WB, ADB, JICA... và các trường đại học trên thế giới tổ chức các Hội thảo, tọa đàm và phối hợp thực hiện nhiều nghiên cứu chung tại Việt Nam. Đại học cũng đã mở rộng việc tổ chức các HTQT phối hợp với các trường/viện nghiên cứu hàng đầu thế giới tại nước ngoài như hội thảo quốc tế thường niên phối hợp với ADBI tại Nhật Bản, hội thảo quốc tế phối hợp với Đại học quốc gia Úc tại Úc...

f) Hoạt động thông tin nghiên cứu khoa học

Trang thông tin điện tử về KHCN đã thực hiện cập nhật nhiều thông tin phong phú và là nằm trong các trang web cấp 2 có số lượt truy cập cao nhất trong toàn trường. Tạp chí Kinh tế và Phát triển của Đại học Kinh tế Quốc dân giữ vững là tạp chí khoa học kinh tế có uy tín hàng đầu tại Việt Nam. Ngày 10/12/2023, Tạp chí Kinh tế và Phát triển bản tiếng Anh chính thức được ghi tên vào danh sách các tạp chí thuộc danh mục Scopus. Ngày 27/08/2024, Tạp chí tiếp tục được ghi tên vào danh mục các tạp chí mới nổi (ESCI) thuộc Web of Science. Đây là một bước tiến lớn trong hơn 30 năm xây dựng và phát triển của Tạp chí, dấu mốc

quan trọng trong lịch sử xây dựng và phát triển Đại học Kinh tế Quốc dân.

Với cương vị chủ trì Mạng lưới các trường đại học kinh tế và quản trị kinh doanh (VNEUs), Đại học Kinh tế Quốc dân đã có nhiều cố gắng trong việc kết nối các hoạt động của mạng lưới đặc biệt là trong lĩnh vực phối hợp nghiên cứu, chia sẻ thông tin, đồng tổ chức các hội thảo ở nhiều cấp độ khác nhau. Đại học là đầu mối Dự án Thư viện điện tử dùng chung do Ngân hàng Thế giới tài trợ, dự án đã giúp Thư viện của Đại học trở thành một trong những Thư viện hiện đại, giúp các trường thuộc VNEUs có được cơ sở dữ liệu phong phú, ngang tầm quốc tế.

1.4. Về hoạt động hợp tác quốc tế

a) Mở rộng hoạt động đối ngoại và nâng cao hình ảnh quốc tế

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, các quan hệ với các đối tác quốc tế của Đại học được mở rộng cả về số lượng và nội dung hợp tác. Đại học đã đẩy mạnh việc thiết lập và phát triển quan hệ hợp tác, ký kết 90 thỏa thuận và ghi nhớ với các cơ sở giáo dục đào tạo, nghiên cứu, tổ chức nước ngoài. Các nội dung hợp tác rất đa dạng từ tiếp xúc xã giao, tìm hiểu Nhà trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác tới tổ chức các bài giảng, các dự án hợp tác đào tạo, hợp tác nghiên cứu. Đại học đã hợp tác với các tổ chức quốc tế triển khai mới một số dự án hợp tác do Ngân hàng thế giới, Ủy ban châu Âu, Đại sứ quán Mỹ, Đài Loan, các trường ĐH châu Âu... tài trợ. Đại học đã tổ chức các buổi giao lưu, bài giảng, thuyết trình, tọa đàm quốc tế có sự tham gia của các học giả nổi tiếng đến trao đổi với sinh viên và giảng viên.

b) Phát triển chương trình liên kết đào tạo mới với các đối tác nước ngoài

Đại học tiếp tục phát triển nhiều chương trình liên kết đào tạo mới đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao với các đối tác Anh, Mỹ, Úc, New Zealand, Hàn Quốc với nhiều chuyên ngành mới đáp ứng nhu cầu xã hội và bao phủ tất cả các hệ đào tạo. Bên cạnh đó, Đại học chú trọng phát triển các chương trình tích hợp, được công nhận bởi các tổ chức nghề nghiệp quốc tế. Đại học cũng phát triển nhiều chương trình liên thông đào tạo với nhiều trường đại học uy tín trên thế giới. Điều này ghi nhận chất lượng chương trình đào tạo của Đại học được các trường hàng đầu thế giới công nhận.

c) Thu hút lưu học sinh quốc tế đến học tập dài hạn

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đại học có tổng số 291 lưu học sinh (LHS) nước ngoài học tập và nghiên cứu lấy bằng của trường, tăng 50% so với nhiệm kỳ trước. Bên cạnh số đông các LHS đến từ nước bạn Lào, Campuchia, Đại học còn tiếp nhận nhiều LHS đến từ Mông Cổ, Belarus, Ukraina, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ba Lan, New Zealand, Italia, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Mỹ... theo chương trình trao đổi sinh viên lấy tín chỉ. Công tác quản lý lưu học sinh được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Các hỗ trợ trong quá trình học tập (tổ chức các lớp riêng, lớp học ghép, học tiếng Việt bổ sung) và sinh hoạt, các chế độ tài chính được thực hiện kịp thời, giải quyết nhanh chóng. Bên cạnh đó, Đại học cũng tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho LHS nhân dịp

các ngày lễ Tết, quốc khánh; hỗ trợ LHS tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao nhằm động viên tinh thần của LHS trong quá trình học tập.

d) Đẩy mạnh các chương trình trao đổi sinh viên quốc tế

Trên cơ sở các biên bản ghi nhớ và thoả thuận hợp tác đã ký kết, Đại học tăng cường triển khai các hoạt động trao đổi sinh viên và giảng viên thông qua việc tham gia vào các dự án hợp tác quốc tế, cấp học bổng, trao đổi cho sinh viên và học viên Đại học tại trường đối tác. Hàng năm, Đại học tổ chức tiếp đón nhiều giảng viên, sinh viên quốc tế đến từ nhiều quốc gia trong khuôn khổ chương trình trao đổi dưới hình thức lấy tín chỉ và không lấy tín chỉ. Các hoạt động trao đổi này cũng là một trong những yếu tố khẳng định uy tín của Đại học về chuyên môn, đào tạo.

1.5. Về công tác quản lý người học

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, công tác quản lý người học ngày càng có sự chuyển biến tích cực cả về chất và lượng, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của nhà trường. Đại học đã dần hoàn thiện các hệ thống văn bản quản lý người học thông qua quy chế quản lý người học, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý người học, đưa dịch vụ công trong quản lý người học.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được đặt lên hàng đầu trong quản lý người học thông qua các hoạt động được triển khai hàng năm: Tổ chức cuộc thi “Olympic các môn khoa học Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh”; Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên đầu khóa, giữa khóa và cuối khóa”; Tổ chức “Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường và sinh viên, người học” tạo diễn đàn dân chủ trong hoạt động của Đại học;

Công tác chăm lo và hỗ trợ cho người học được Đại học đặc biệt quan tâm, chế độ chính sách được đảm bảo, nhanh chóng, chi trả học bổng khuyến khích học tập được triển khai đồng bộ tới người học. Trong nhiệm kỳ vừa qua nhiều sinh viên, người học đã được nhận học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó, đặc biệt có suất học bổng toàn phần.

Hàng năm Đại học tổ chức tuyên dương người học thông qua nhiều hình thức đa dạng phong phú: 10 sinh viên tiêu biểu; Sinh viên 5 tốt; Nghiên cứu khoa học sinh viên, đồng thời khen thưởng kịp thời sinh viên có thành tích đặc biệt xuất sắc trong các cuộc thi, trong các hoạt động văn hóa, thể thao. Trung tâm tư vấn hướng nghiệp và việc làm đã tổ chức nhiều hoạt động tư vấn hướng nghiệp và việc làm cho sinh viên thu hút hàng nghìn doanh nghiệp, tổ chức.

1.6. Về công tác tài chính, cơ sở vật chất

a) Về công tác tài chính

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển tài chính bền vững trên nguyên tắc thực hiện tiết kiệm và kiểm soát chi, phân phối theo kết quả thực hiện công việc. Với chủ trương đảm bảo mức thu phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của Đại học, trên cơ sở bù đắp được chi phí và có tích lũy, Đảng uỷ lãnh đạo xây dựng cơ chế quản lý phù hợp, khuyến khích các đơn vị

hoạt động có thu chủ động mở rộng các hoạt động; khuyến khích tìm kiếm nguồn thu ngoài học phí (nghiên cứu khoa học, tư vấn, đào tạo doanh nghiệp). Kết quả, tổng thu hàng năm tăng 10-15%, trong đó thu sự nghiệp chiếm 80%.

Tuân thủ nguyên tắc “Tập trung nguồn thu, phân cấp quản lý chi”, Đảng uỷ cũng chỉ đạo sửa đổi Quy chế thu chi, với định hướng tăng định mức chi, đảm bảo thu nhập người lao động tăng hàng năm. Mọi khoản thu chi đều minh bạch, tuân thủ quy định, công khai tại các đại hội và được phê duyệt quyết toán. Tổng các khoản chi cho người lao động (tiền lương, phụ cấp, các khoản trích lập theo lương, thu nhập tăng thêm, phúc lợi, tiền giảng dạy, coi thi, chấm thi... tăng cao hơn mức các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXVIII đã đề ra. Từ năm 2022, Đại học áp dụng trả lương theo vị trí việc làm, nâng lương bình quân từ 35-45%. Từ năm 2024, đơn giá giờ giảng hệ chính quy tăng 25%, thu nhập bình quân tăng trên 10%/năm. Các khoản phúc lợi tập thể tiếp tục được cải thiện; chính sách mua thẻ bảo hiểm khám chữa bệnh cho tất cả cán bộ, giảng viên và người lao động trong toàn trường đã góp phần tích cực vào công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

Đảng uỷ luôn chỉ đạo đảm bảo đầy đủ chính sách miễn, giảm học phí cho sinh viên chính sách, đồng thời khuyến khích tài năng và hỗ trợ sinh viên nghèo vượt khó bằng việc tăng quỹ học bổng hàng năm và nguồn hỗ trợ bổ sung từ lãi tiền gửi ngân hàng, tài trợ của các tổ chức, cá nhân. Đại học còn có hỗ trợ đột xuất cho các đối tượng sinh viên nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho họ tham gia học tập và có được các cơ hội việc làm tốt hơn ngay trong quá trình học tập tại trường.

b) Về công tác cơ sở vật chất

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, việc sử dụng và cải thiện vận hành hệ thống cơ sở vật chất đã được hoàn thiện hơn qua việc ban hành và thực thi quy định về định mức, tiêu chuẩn của trang bị cơ sở vật chất, quy chế Quản lý tài sản công nhằm trang bị và sử dụng tài sản có hiệu quả, đề án “Sử dụng tài sản công tại Đại học Kinh tế Quốc dân vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết”...

Cùng với đó, Đại học cũng luôn thực hiện công tác cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, kịp thời khắc phục các sự cố, hỏng hóc và bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống máy móc, trang thiết bị; chủ động thường xuyên đổi mới, thay thế cơ sở vật chất, tăng cường khai thác, sử dụng các phòng học, phòng hội thảo thông qua việc cho thuê, phối hợp tổ chức các sự kiện. Việc bố trí lại thời khóa biểu theo hướng khai thác tối đa quỹ giảng đường đã giúp đẩy lùi nỗi lo thiếu giảng đường.

Đại học đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp nhằm thu hút tài trợ cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu và chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Việc tăng cường đầu tư trang thiết bị và tài liệu số cho thư viện, hoàn thành dự án thành phần “Xây dựng Thư viện điện tử dùng chung cho các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam thuộc dự án Nâng cao chất lượng giáo dục đại học do Ngân hàng Thế giới tài trợ” đã giúp cải thiện điều

kiện nghiên cứu cho giảng viên và nghiên cứu viên thực hiện công tác giảng dạy và NCKH. Sân bóng đá, bóng chuyền, tennis và pickeball cũng thường xuyên được nâng cấp, cải thiện nhằm khuyến khích người lao động và người học tham gia rèn luyện thể lực, để luôn đủ sức khỏe hoàn thành tốt các nhiệm vụ dạy và học trong nhà trường.

Chất lượng cơ sở vật chất tại khu ký túc xá được nâng lên, tận dụng nhà làm việc 5, 6, 7, 10 để chuyển đổi thành ký túc xá sinh viên; mở rộng các địa điểm trông giữ xe đạp, xe máy cho sinh viên đảm bảo điều kiện hỗ trợ quá trình học tập tại trường. Công tác phòng chống cháy nổ được quan tâm, tập huấn PCCC & Cứu hộ cứu nạn, bảo dưỡng hệ thống PCCC, thay thế các bình chữa cháy hàng năm. Công tác vệ sinh môi trường được chú trọng, tạo môi trường học đường khang trang, đảm bảo xanh - sạch - đẹp.

Đại học đang trong quá trình xin phép điều chỉnh quy hoạch và xin giấy phép xây dựng tại khu vực 207 Giải Phóng. Việc tìm kiếm cơ sở 2 tại Hà Nội và phân hiệu tại các địa phương cũng được triển khai tích cực. Lãnh đạo Đại học đã làm việc với nhiều nơi như Nghệ An, Hà Nam, Hưng Yên, Huyện Chương Mỹ, Huyện Thạch Thất... để tìm vị trí phù hợp nhất mở phân hiệu, để tạo đà phát triển cho tương lai.

1.7. Về công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi mặt hoạt động là trọng tâm trong công tác của Nhà trường nhằm đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số đồng bộ trên phạm vi toàn Đại học. Trong nhiệm kỳ, Đại học đã hoàn thiện và ứng dụng rộng rãi phần mềm tổng thể và hệ thống các ứng dụng trong giảng dạy và quản lý theo hướng ERP. Hệ thống sử dụng đăng nhập SSO cho toàn bộ CBGV, người học, bảo đảm trên 50% công việc được xử lý trên môi trường mạng; 100% sinh viên đăng ký học trực tuyến và tra cứu thông tin trên các cổng thông tin người học. Toàn bộ cơ sở dữ liệu quản lý của Đại học hiện nay được quản lý nhất quán, đáp ứng danh mục cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, sẵn sàng kết nối với hệ thống HEMIS. Các dữ liệu thông tin văn bằng, bảng điểm, hồ sơ văn thư lưu trữ đã được Đại học được số hóa để tối ưu trong quản trị, tra cứu. Chuyển đổi trên 5000 tài liệu học tập sang định dạng số giúp người học dễ dàng truy cập và tìm kiếm thông tin.

Triển khai hệ thống quản lý học tập và hệ thống lớp học thông minh. Mỗi học kỳ, nhà trường có hơn 8000 lớp học phân với gần 40000 người học sử dụng hệ thống LMS. Đại học đã hoàn thành xây dựng, lắp đặt 41 phòng học thông minh và đưa vào sử dụng từ học kỳ mùa Xuân 2025. Đại học đã từng bước triển khai hệ thống tòa nhà thông minh như hệ thống kiểm soát ra vào tòa nhà, ra vào thư viện; gửi xe ô tô, xe máy. Hệ thống camera được trang bị và phủ kín các khu vực thiết yếu nhằm kịp thời ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và nội quy của Nhà trường, giám sát và bảo đảm an toàn cho người học. Hệ thống dịch vụ thông minh như wifi miễn phí, đóng học phí không dùng tiền mặt, các ứng dụng NEU Students App, đọc sách, quản lý điểm rèn luyện, ký túc xá... được phát triển và trang bị để người học và giảng viên có thể dễ dàng truy cập đến các dịch vụ của nhà trường thuận tiện nhất. Đại học đã tiến hành 58 khóa đào tạo cho giảng viên về sử dụng công nghệ trong giảng dạy, giúp họ nắm vững các công cụ và phương pháp giảng dạy hiện đại.

1.8. Các nhiệm vụ khác

a) Thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động

Đảng ủy Đại học tích cực triển khai thực hiện Quy chế dân chủ đến các Đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc; đồng thời, triển khai học tập quán triệt các văn bản có liên quan để bảo đảm thực hiện quyền dân chủ trong đơn vị với phương châm “đảng viên, viên chức biết, bàn, làm, kiểm tra”. Hàng năm Đảng ủy cập nhật và ban hành kịp thời, đầy đủ Chương trình tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; những quy chế, quy định, chương trình hành động thực hiện các chủ trương, của Đảng và chính sách của Nhà nước. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Đại học, nhất là trách nhiệm của đảng viên là người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Đảng ủy Đại học chỉ đạo xây dựng Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (ban hành theo Nghị quyết số 20/NQ-ĐHKQTGD ngày 11/6/2021 của Hội đồng trường). Các dự thảo quy chế, quy định đều được đăng công khai và lấy ý kiến của viên chức, người lao động trong toàn Đại học do đó nâng cao chất lượng của các quy chế, quy định được ban hành. Ngoài ra, hàng năm Đảng ủy Đại học chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của các đơn vị, nhất là trách nhiệm của đảng viên là người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

b) Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Hàng năm Đại học có kế hoạch phòng, chống tham nhũng phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban phòng, chống tham nhũng và toàn thể đảng viên, viên chức, người lao động thực hiện trong cả năm. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, các chi bộ trong việc giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra. Công tác tiếp công dân bảo đảm lịch tiếp định kỳ và thường xuyên theo quy định, giải quyết khiếu nại tố cáo đạt 100%.

c) Công tác cải cách thủ tục hành chính; xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý

Đảng ủy đã từng bước cụ thể hóa chủ trương cải cách hành chính của Ban Chấp hành Trung ương, Chính phủ thông qua các quy định, quy chế, quyết định, công văn trên nhiều lĩnh vực và thông qua kết luận giao ban hàng tuần, tháng, quý, sơ kết, tổng kết để triển khai đến các đơn vị trên hệ thống E-Office. Hệ thống các phần mềm tiện ích phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giảng dạy, nghiên cứu của Đại học luôn được cập nhật, bổ sung thay thế. Đại học đã có những bước đột phá trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đào tạo thông qua một phần mềm tổng thể, tích hợp các phần mềm riêng lẻ trước đây cũng như các dữ liệu về cán bộ, giảng viên và người học, quản lý toàn bộ các lĩnh vực công tác trong toàn Đại học.

Hiệu quả trong hoạt động của bộ phận Một cửa ngày càng được nâng cao, các quy trình thủ tục ngày càng được tinh gọn và chuẩn hóa. Phần mềm onegate, Cyber-Work, phần mềm xây dựng thời khóa biểu, phần mềm kiểm định chất lượng được đưa vào sử dụng nhằm số hóa các quy trình, thủ tục đã góp phần giảm thiểu thời gian, chi phí và tạo điều kiện tối đa cho người học, các cán bộ, giảng viên và các bên có liên quan.

Công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy định của Đại học luôn luôn được chú trọng, đặc biệt trong giai đoạn 2020-2025 có nhiều thay đổi về thể chế trong giáo dục đại học. Đảng ủy đã lãnh đạo rà soát và cập nhật các văn bản quản lý của Đại học đã ban hành; tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ, viên chức trong toàn Đại học; quan tâm công tác thẩm định nhằm bảo đảm các quy định được ban hành phải vừa không trái với các văn bản của các cơ quan cấp trên, vừa phù hợp với tình hình thực tế của Đại học. Việc ban hành hệ thống văn bản quản lý cũng gắn liền với quá trình chuyển đổi Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thành Đại học Kinh tế Quốc dân. Do đó hệ thống các văn bản cũng từng bước được cập nhật cho phù hợp với cơ cấu mới như: Quy chế tổ chức hoạt động, Quy chế bổ nhiệm, các văn bản phân cấp của Đại học cho các Trường thuộc.

d) Công tác thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua khen thưởng được Đảng ủy tiếp tục quan tâm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và coi đây là động lực nhằm thúc đẩy các tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, chuyên môn theo từng giai đoạn, từng năm học và những hoạt động nổi bật. Phong trào thi đua luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đại học và của các đơn vị. Hoạt động bình xét thi đua và khen thưởng nhằm đảm bảo động viên đúng người, đúng việc, tiêu chí khen thưởng, các đợt khen thưởng đều được công khai, dân chủ theo đúng quy định của pháp luật và của Đại học. Công tác khen thưởng đã dành sự quan tâm nhiều hơn cho các tập thể và người lao động có đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Nhà trường.

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đại học đã đạt được nhiều thành tích nổi bật, được Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo ghi nhận thông qua các hình thức thi đua khen thưởng như: 104 tập thể được công nhận tập thể lao động xuất sắc; 61 cá nhân được công nhận chiến sĩ thi đua cấp Bộ; 40 tập thể và 264 cá nhân được nhận Bằng khen cấp Bộ; 07 tập thể và 08 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 01 tập thể được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất; 02 tập thể và 06 cá nhân được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba; có 05 cá nhân được phong tặng Nhà giáo Nhân dân và 24 cá nhân được phong tặng Nhà giáo ưu tú.

Bên cạnh đó, công tác thi đua khen thưởng của Đảng được thực hiện thông qua phân loại, đánh giá đảng viên và tổ chức Đảng hàng năm. Đảng ủy đã khen thưởng nhiều tổ chức Đảng và đảng viên; Đảng bộ Đại học luôn được công nhận “Đảng bộ trong sạch, vững mạnh”, được nhận nhiều Bằng khen của Thành ủy, Đảng ủy Khối. Các tổ chức chính trị-xã hội của Đại học liên tục nhiều năm liền được công nhận danh hiệu “vững mạnh”, “vững mạnh xuất sắc”; được trao tặng Cờ thi đua và nhiều Bằng khen.

e) Công tác an ninh, trật tự

Công tác an ninh trật tự trong thời gian qua tiếp tục được quan tâm, củng cố và phát huy những thành quả đạt được. Trong nhiệm kỳ 2020-2025, hoạt động an ninh, trật tự được tăng cường thông qua việc phối hợp chặt chẽ với công an các cấp, đảm bảo an toàn về người và tài sản trong mọi tình huống, đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, đảm bảo an toàn về người và tài sản trong các ngày Lễ lớn, các sự kiện và các kỳ thi... được tổ chức tại Trường

2. Công tác xây dựng Đảng

2.1. Về chính trị, tư tưởng và đạo đức

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng ủy xác định công tác chính trị tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Đảng ủy đã lãnh đạo Nhà trường phát huy sức mạnh đoàn kết và bản lĩnh chính trị của toàn thể cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, tăng cường công tác tuyên truyền, nắm bắt dư luận xã hội, kịp thời định hướng tư tưởng về những vấn đề “nóng” được dư luận quan tâm.

Đảng ủy Đại học và cấp ủy các Đảng bộ bộ phận, Chi bộ trong toàn Đảng bộ luôn quán triệt thực hiện nghiêm, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng, đó là: Tập trung dân chủ; Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; Tự phê bình và phê bình; Kỷ luật nghiêm minh, tự giác; Đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện, đồng bộ, thống nhất, thường xuyên, liên tục Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII về xây dựng Đảng nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ, không có cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống đến mức phải xem xét kỷ luật; không có đảng viên vi phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đảng ủy và các tổ chức Đảng trực thuộc đã tổ chức các Hội nghị học tập tập trung toàn Đảng bộ hằng năm và thông qua sinh hoạt Chi bộ chuyên đề.

Đổi mới hình thức, nội dung và phương pháp tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy Hà Nội, Đảng ủy Khối và Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đảng ủy theo hướng thiết thực và hiệu quả: tổ chức tập trung, tổ chức online, tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề, cung cấp thông tin trên website để đảng viên tự nghiên cứu...

Công tác thông tin tuyên truyền được làm tốt đã tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong đảng viên, viên chức, người lao động trong toàn Đại học. Thông qua đó, nhiều nhiệm vụ quan trọng của Nhà trường như: sửa đổi Quy chế Tổ chức và Hoạt động và các quy chế quan trọng của Nhà trường; công tác bầu Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026, thực hiện quy trình giới thiệu Hiệu trưởng và bổ nhiệm các Phó Hiệu trưởng; xây dựng và thông qua Đề án cấu trúc Nhà trường theo mô hình Đại học, thành lập các Trường trực thuộc... đã được triển khai và đạt yêu cầu đặt ra.

Tổ chức để đảng viên, viên chức, người lao động và người học tham gia tốt Cuộc thi chính

luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hằng năm theo kế hoạch của Thành ủy Hà Nội.

Chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng để có các chủ trương lãnh đạo đúng đắn, kịp thời. Tăng cường công tác chỉ đạo để các tổ chức chính trị-xã hội phát huy vai trò trong xây dựng tập thể đoàn kết, vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý... xây dựng Đảng bộ, xây dựng chính quyền các cấp trong Nhà trường, thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

2.2. Về tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động

Trong nhiệm kỳ 2020–2025, bộ máy tổ chức của Đại học đã có những thay đổi mang tính bản lề nhằm thực hiện mục tiêu của Nghị Quyết Đại học XXVIII và Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030. Đại học tiếp tục thực hiện đổi mới mô hình tổ chức và cơ chế quản lý theo hướng tinh giản, nâng cao hiệu quả và hiệu lực đi đôi với từng bước thực hiện cơ chế phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị thuộc và trực thuộc.

Đại học Kinh tế Quốc dân đã có những thay đổi lớn về tổ chức bộ máy. Thực hiện chuyển Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thành Đại học Kinh tế Quốc dân. Thực hiện chuyển Hội đồng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thành Hội đồng Đại học Kinh tế Quốc dân. Thành lập 3 Trường thuộc Đại học: Trường Kinh tế và Quản lý công; Trường Kinh doanh; Trường Công nghệ. Thành lập Hội đồng tư vấn nhằm hỗ trợ lãnh đạo Đại học về các vấn đề chiến lược trong quá trình phát triển. Kiện toàn Hội đồng Khoa học và Đào tạo Đại học. Thực hiện Đề án tái cấu trúc Trung tâm dịch vụ hỗ trợ đào tạo, thông qua đó đã cải thiện vượt bậc hiệu quả và chất lượng hoạt động của Trung tâm. Thành lập mới các Khoa Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo, Khoa Khoa học cơ sở. Tái cấu trúc Viện Công nghệ thông tin và Kinh tế số để thành lập các Khoa: Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Hệ thống thông tin quản lý. Cắt giảm các vị trí Trưởng Bộ môn, Phó trưởng Bộ môn của các Khoa/Viện thuộc các Trường Kinh tế và Quản lý công; Trường Kinh doanh; Trường Công nghệ. Thực hiện bổ sung thêm vị trí việc làm cấp Phó trưởng đơn vị cho các đơn vị chức năng như Trung tâm Ứng dụng công nghệ thông tin, Phòng Quản trị thiết bị; bổ sung thêm vị trí việc làm cấp Phó trưởng Khoa/Viện cho các Khoa/Viện có số lượng cán bộ, giảng viên trên 20 và có nhu cầu của các Khoa/Viện thuộc các Trường Kinh tế và Quản lý công; Trường Kinh doanh; Trường Công nghệ. Tiếp nhận Trung tâm Pháp – Việt đào tạo về quản lý cơ sở Hà Nội (CFVG Hà Nội) thành đơn vị trực thuộc Đại học Kinh tế Quốc dân.

Việc chuyển đổi từ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thành Đại học Kinh tế Quốc dân thông qua việc thành lập các Trường thuộc giúp nhà trường giảm số đầu mối quản lý hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, giảm được 40,17% số đầu mối đơn vị quản lý hành chính và đội ngũ cán bộ quản lý các cấp. Số đơn vị hành chính giảm mạnh từ 50 đơn vị đầu mối cấp khoa/viện/phòng chỉ còn 34 đơn vị. Đặc biệt số đơn vị cấp bộ môn/đơn vị cấu thành tinh giảm mạnh, từ 62 đơn vị xuống còn 33 đơn vị.

Bộ máy tổ chức của các Trường thuộc Đại học đã được phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý. Quy mô cán bộ giảng dạy ở mỗi khoa lớn, thuận lợi cho việc tự tối ưu

trong công tác bố trí, phân công giảng dạy, giám độ lịch chuẩn của giờ giảng dạy.

2.3. *Củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên*

a) Về củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong toàn nhiệm kỳ. Đảng ủy đã tăng cường chỉ đạo hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trực thuộc, thành lập mới các Chi bộ để đồng bộ, phù hợp với sự phát triển chung của Nhà trường, phát huy vai trò lãnh đạo, định hướng hoạt động của các đơn vị. Cụ thể, giải thể Đảng bộ Khoa Lý luận chính trị để thành lập Chi bộ Khoa Lý luận chính trị; thành lập Chi bộ Sinh viên III, IV, Chi bộ Trung tâm Ngoại ngữ Kinh tế, Chi bộ Phòng Truyền thông, Chi bộ Khoa Khoa học cơ sở; Chia tách Chi bộ Viện Công nghệ thông tin và Kinh tế số thành Chi bộ Khoa Hệ thống thông tin quản lý và Chi bộ Khoa Công nghệ thông tin; Xây dựng Đề án thành lập các Đảng bộ bộ phận của 3 trường thuộc Đại học... Mục tiêu giảm thiểu các đơn vị không có tổ chức đảng trong nhiệm kỳ về cơ bản được thực hiện đúng kế hoạch.

Xây dựng Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Đại học - Hội đồng Đại học - Giám đốc Đại học phù hợp với hướng dẫn của Thành ủy và Đảng ủy Khối nhằm thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách và phù hợp với các quy định của cấp trên. Đối với Đảng bộ bộ phận, Chi bộ thống nhất thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Trưởng hoặc Phó trưởng đơn vị để thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng cũng như chức năng, nhiệm vụ của đơn vị nhằm tăng cường đoàn kết, phát huy dân chủ trong toàn Đảng bộ.

Đảng ủy và Ban Thường vụ duy trì sinh hoạt hàng tháng, với các nội dung cụ thể và theo đúng quy chế làm việc của Đảng ủy. Chất lượng sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt cấp ủy chuyên biến tích cực, bên cạnh sinh hoạt thường kỳ theo quy định, các Chi bộ đã tăng cường sinh hoạt chuyên đề gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị. Các Chi bộ đã giữ vững, phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Việc sử dụng app “Sổ tay đảng viên điện tử” trong sinh hoạt Chi bộ ngày càng phát huy hiệu quả.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chỉ đạo tổ chức thành công đại hội các Chi bộ theo nhiệm kỳ trong đó có nội dung bầu cấp ủy Chi bộ. Do làm tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ nên cấp ủy các Chi bộ đảm bảo tính kế thừa và có đổi mới, về cơ bản các cấp ủy luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác kiện toàn cấp ủy các cấp trong Đảng bộ về cơ bản được triển khai kịp thời, đúng quy định Đảng.

Công tác bồi dưỡng kỹ năng công tác cấp ủy được thực hiện thường xuyên thông qua các lớp bồi dưỡng và tự bồi dưỡng hằng năm do Đảng ủy Khối và Đảng ủy Đại học tổ chức. Chủ động định hướng cung cấp thông tin đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch; phát huy vai trò, hiệu quả các phương tiện thông tin nội bộ trong công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn đẩy lùi suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

b) Về nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đảng viên. Chủ động nắm tình hình, diễn biến tư tưởng, kịp thời định hướng cho đảng viên trước những vấn đề phát sinh; tăng cường trách nhiệm của đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, “tự soi”, “tự sửa”, đề cao danh dự, lòng tự trọng của đảng viên thông qua sinh hoạt Chi bộ, hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội và công tác thông tin, tuyên truyền trong Nhà trường.

Công tác quản lý đảng viên được Đảng ủy và các Chi bộ triển khai ngày càng chặt chẽ; chất lượng đội ngũ đảng viên ngày càng được nâng lên cả về số lượng, chất lượng. Các Chi bộ thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên và được kiểm tra, giám sát thường xuyên. Thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao, đảng viên có ý thức hơn trong việc nêu gương và thực hiện tốt các Quy định của Đảng, Nhà nước, của Nhà trường và giúp cho việc đánh giá chất lượng đảng viên cụ thể hơn, chính xác hơn. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã ban hành quy định nội bộ về quản lý đảng viên đi công tác, đi làm việc riêng ở nước ngoài; thực hiện giám sát thường xuyên việc chuyển sinh hoạt đảng đối với đảng viên nghỉ hưu, chuyển công tác và sinh viên tốt nghiệp ra trường.

Đảng ủy và cấp ủy các Chi bộ đã thường xuyên, nghiêm túc thực hiện công tác rà soát, sàng lọc đảng viên, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách. Đề cao tính kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính chiến đấu, tự phê bình và phê bình, nâng cao trách nhiệm đảng viên trong sinh hoạt Chi bộ, góp phần làm trong sạch nội bộ đảng, bảo đảm được tính kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về việc nâng cao chất lượng phát triển đảng tại Đảng bộ giai đoạn 2021-2025. Công tác kết nạp đảng viên được Đảng ủy quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu được Đảng ủy Khối giao hằng năm.

Đảng ủy luôn coi việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên cuối năm, coi đây là giải pháp quan trọng nhằm góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Công tác kiểm điểm, đánh giá được tổ chức nề nếp, phù hợp với điều kiện của Nhà trường và chỉ đạo của Đảng ủy Khối.

2.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ

a) Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXVIII, công tác xây dựng đội ngũ đã có nhiều tiến bộ. Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đại học đã thực hiện bổ nhiệm mới 2 phó hiệu trưởng. Trong công tác quy hoạch cán bộ Đảng ủy đã hoàn thành công tác rà soát, bổ sung quy hoạch Đảng ủy và các chức danh trong Đảng ủy nhiệm kỳ 2020-2025 và nhiệm kỳ 2025-2030, được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Công tác quy hoạch các chức danh quản lý của Chính quyền và các đơn vị trong Đại học cũng đã được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Công tác bổ nhiệm cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, đảm bảo chất lượng. Trong nhiệm kỳ, Đại học đã tổ chức đánh giá việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của viên chức quản lý cho 106 lượt người; đã thực hiện quy trình bổ nhiệm 190 lượt chức danh quản lý, trong đó bổ nhiệm lần đầu cho 84 lượt chức danh quản lý; thực hiện bổ nhiệm lại, kéo thời gian công tác cho 106 lượt chức danh quản lý.

Công tác tuyển dụng viên chức trong nhiệm kỳ đã được đổi mới, đảm bảo công khai và minh bạch; quá trình tuyển dụng giảng viên có sự tham gia trực tiếp của lãnh đạo Trường thuộc Đại học, lãnh đạo đơn vị và lãnh đạo Bộ môn. Trong nhiệm kỳ, Đại học có 89 viên chức nghỉ hưu, 6 viên chức và người lao động chuyển công tác, 16 viên chức và người lao động thôi việc, tiếp nhận công tác 17 viên chức. Đại học đã tuyển dụng 81 người, thực hiện bổ nhiệm 10 Giáo sư và 33 Phó Giáo sư; cử 135 GV đi thi thăng hạng nghề nghiệp từ GV lên GVC và 5 GV từ GVC lên GVCC, cử 13 người thi thăng hạng từ CV lên CVC.

b) Về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng ủy, Ban Giám đốc quan tâm với mục tiêu đào tạo đội ngũ cán bộ đảm bảo cho sự ổn định và phát triển của Đại học. Đại học đã tổ chức nhiều khóa đào tạo cho cán bộ, viên chức. Đối với đội ngũ giảng viên, Đại học đã tổ chức các lớp: Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính; Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng I); Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giảng viên các trường đại học, cao đẳng; Bồi dưỡng Lãnh đạo, quản lý cấp phòng ban và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập; Bồi dưỡng Lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương. Đặc biệt, nhiều cán bộ nguồn của Nhà trường đã tham gia/hoàn thành các lớp đào tạo, bồi dưỡng trung cấp, cao cấp lý luận chính trị, QP&AN đối tượng 2. Ngoài ra, Đại học cũng đã tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khác cho cán bộ, giảng viên.

Các khóa đào tạo với đối tác nước ngoài tổ chức tại Việt Nam: Khóa học Online trên nền tảng Coursera, Chương trình đào tạo chứng chỉ CPA Australia do Hiệp hội Kế toán Công chứng Úc (CPA Australia), Khóa học Tích hợp và ngôn ngữ với Học viện công nghệ Humber và Khóa học thiết kế và triển khai dạy học dựa trên Dự án với Trường Đại học Royal Roads, Canada. Đại học đã cử 88 giảng viên đi học tập, nghiên cứu tại các Trường Đại học ở nước ngoài, bao gồm cả đào tạo dài hạn trình độ Thạc sĩ (02 người), Tiến sĩ (18 người) và đào tạo ngắn hạn nâng cao trình độ chuyên môn, trao đổi giảng viên/học tập/nghiên cứu khoa học (66 người).

c) Về công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Đảng ủy đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ Đảng; đấu tranh phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội chính trị và vi phạm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật đảng. Đề cao trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy cơ sở trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ, đặc biệt là công tác quản lý cán bộ, đảng viên. Gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng đảng, đặc biệt là công tác xây dựng đảng về tổ chức, cán bộ.

2.5. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đạt kết quả tương đối toàn diện, có nhiều nét đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Đảng bộ Đại học luôn chủ động trong việc quán triệt, triển khai nhiều văn bản mới, quan trọng của Trung ương, Thành uỷ Hà Nội và Đảng uỷ khối các trường đại học, cao đẳng thành phố Hà Nội. Thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức trong cấp ủy và đội ngũ cán bộ đảng viên về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, coi đó là một khâu quan trọng trong hoạt động của Đảng bộ.

Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra được xây dựng và ban hành theo đúng hướng dẫn của cấp trên và phổ biến đến các chi bộ và toàn thể đảng viên. Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ Đại học đã xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra giám sát toàn khoá và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát. Ủy ban kiểm tra đã có nhiều chủ động, sáng tạo trong tham mưu cho Đảng uỷ Đại học và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng.

Công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm được triển khai nhanh, sớm nắm bắt thu thập thông tin, sớm có kết luận. Nhờ đó các vi phạm được xử lý kịp thời hoặc, nhắc nhở hoặc cảnh báo, phòng ngừa các khuyết điểm.

Các chi bộ nhìn chung sinh hoạt đều, các đảng viên được đánh giá là gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chấp hành tốt quy định của Trung ương về sinh hoạt đảng tại nơi cư trú.

Công tác giải quyết tố cáo, khiếu nại, thi hành kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng phương châm, nguyên tắc, quy trình, quy định đảm bảo khách quan, chính xác, kịp thời, đã góp phần tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

2.6. Công tác dân vận

Đảng uỷ và các tổ chức đảng của Đảng bộ luôn quán triệt, nhận thức sâu sắc về vai trò của viên chức, người lao động, người học trong công tác dân vận. Thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ và hệ thống chính trị trong Nhà trường về công tác dân vận, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để phát huy quyền làm chủ của viên chức, người lao động, người học; cụ thể hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” phù hợp với hoạt động của Đảng bộ, của Nhà trường trong bối cảnh mới của tự chủ đại học.

Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở hoạt động tương đối hiệu quả. Việc triển khai Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Nhà trường phát huy hiệu quả tích cực trong công tác dân vận. Thực hiện nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của viên chức, người lao động, người học thông qua nhiều hình thức; tăng cường vai trò của viên chức, người lao động, người học trong việc góp ý hoàn thiện các chủ trương, chính sách quan trọng của

Nhà trường trước khi ban hành chính thức; thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của viên chức, người lao động, người học...

Trong nhiệm kỳ, Đại học đã ban hành mới và tiếp tục thực thi các chính sách nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao năng lực chuyên môn, cải thiện cơ sở vật chất đối với viên chức, người lao động, người học.

Các tổ chức chính trị - xã hội phát huy tốt vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của mỗi tổ chức trong xây dựng khối đại đoàn kết trong Nhà trường; tập hợp, vận động viên chức, người lao động, người học đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã được triển khai, bước đầu phát huy hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của Đại học như: tái cấu trúc theo mô hình Đại học, áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những thành tựu đạt được

Trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ lần thứ XXVIII (2020-2025), Đảng ủy, Hội đồng Đại học, Ban Giám đốc và tập thể sư phạm Đại học đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, khá toàn diện và nhiều dấu ấn nổi bật.

Đảng ủy đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo trong việc định hướng và hoạch định kế hoạch chiến lược, các chương trình, đề án lớn của Đại học. Hệ thống văn bản phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý được hoàn thiện. Công tác quản lý, điều hành được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được coi trọng. Công tác xây dựng, phát triển Đảng và kiểm tra giám sát được quan tâm. Bộ máy tổ chức của Đại học đã có những thay đổi mang tính bản lề theo hướng tinh giản, nâng cao hiệu quả và hiệu lực đi đôi với từng bước thực hiện cơ chế phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị thuộc và trực thuộc.

Công tác đào tạo đã được đổi mới và phát triển toàn diện trên tất cả các bậc và hệ đào tạo. Hoạt động khoa học công nghệ tiếp tục đạt được những kết quả ấn tượng, tiếp tục khẳng định vai trò hàng đầu trong khối các cơ sở giáo dục đại học kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh. Hoạt động hợp tác quốc tế đã có những bước tiến triển mạnh mẽ thông qua các chương trình hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu. Công tác đảm bảo chất lượng, khảo thí và xếp hạng đại học đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đào tạo tiếp tục được tăng cường mạnh mẽ. Quản lý tài chính được thực hiện trên cơ chế tự chủ và chịu trách nhiệm, đảm bảo minh bạch, công bằng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu tiếp tục được cải thiện theo hướng hiện đại.

Những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua có nguyên nhân chủ quan và khách quan. Nguyên nhân bao trùm và quan trọng nhất là sự nỗ lực phấn đấu, sự đoàn kết đồng

lòng của tập thể cán bộ, giảng viên, sinh viên của Nhà trường; sự đoàn kết nhất trí cao và chỉ đạo rất quyết liệt và kịp thời mang tính chiến lược của Đảng ủy, Hội đồng Đại học và Ban Giám đốc; sự chung tay góp sức của các đảng bộ bộ phận, các chi bộ cũng như sự phối hợp triển khai nhịp nhàng, ăn ý của các tổ chức chính trị-xã hội của Đại học; sự lãnh đạo và quan tâm sâu sát của Đảng ủy khối. Bên cạnh đó các cơ chế, chính sách về giáo dục đại học, đặc biệt là tự chủ, tiếp tục được đổi mới, cải tiến đã tạo điều kiện cho Đại học về mặt cơ sở pháp lý để đổi mới, chủ động và linh hoạt trong các hoạt động. Đại học đã khai thác tốt những tiềm năng, lợi thế trong quan hệ hợp tác với các cơ quan Trung ương, các tổ chức quốc tế, mạng lưới cựu sinh viên, các địa phương trong nước, các doanh nghiệp..., qua đó đã huy động nguồn lực to lớn về trí tuệ, con người, tài chính để đóng góp vào sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học của Đại học.

2. Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nhiệm kỳ 2020-2025 cũng còn một số hạn chế, khuyết điểm sau đây.

Trong công tác đào tạo, tuyển sinh hệ vừa làm vừa học gặp nhiều khó khăn. Việc triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy – học tập theo mô hình Lecture – Seminar chưa đạt so với kỳ vọng. Công tác triển khai rà soát hệ thống môn học chồng chéo còn chậm.

Về nghiên cứu khoa học, hoạt động tư vấn chính sách cho doanh nghiệp còn chưa tương xứng với tiềm năng. Nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ dù đã gia tăng trong thời gian qua, nhưng còn khiêm tốn và cần được đẩy mạnh trong giai đoạn tới.

Công tác quản lý người học chưa bao phủ hết các vấn đề xảy ra trong quá trình học tập và rèn luyện đối với sinh viên như tâm lý, sức khỏe học đường. Việc kết nối giữa người học với gia đình chưa liên tục nên một bộ phận sinh viên có kết quả học tập chưa cao, không hoàn thành được chương trình học tập.

Quản lý tài chính chưa áp dụng triệt để việc sử dụng KPI để trả lương cho khối hành chính. Việc tìm kiếm địa điểm để làm cơ sở 2 vẫn chưa chọn được địa điểm phù hợp. Việc xin phê duyệt Quy hoạch của đại học để tiến hành các thủ tục xây dựng mới các công trình trong đại học còn chậm.

Một số chỉ tiêu về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ chưa hoàn thành. Số lượng giảng viên được cử đi bồi dưỡng, học tập ở nước ngoài còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế và nâng cao chất lượng đào tạo của Đại học.

Các đơn vị trong Đại học có quy mô khác nhau, sự liên kết về chuyên môn còn yếu, chồng chéo ngành, lĩnh vực; thiếu chuyên môn hóa trong công tác hành chính; nguồn lực phân tán, tư tưởng còn cát cứ, cứng nhắc, chưa thích ứng ngay với sự thay đổi sang mô hình Đại học.

Vai trò của các Trường thuộc Đại học chưa đạt được yêu cầu đặt ra. Cơ chế quản lý vẫn còn chồng chéo giữa Đại học, các Trường thuộc và các Khoa/Viện. Chưa phát huy tối đa tiềm năng phát triển của các đơn vị và cá nhân trong toàn Đại học.

Công tác tự phê bình và phê bình ở một vài chi bộ còn chưa thật sự đi vào chiều sâu. Một số cán bộ đảng viên chưa nhận thức đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức. Việc tổ chức sinh hoạt định kỳ và sinh hoạt theo chuyên đề ở một số Chi bộ chưa đảm bảo về thời gian và nội dung sinh hoạt theo yêu cầu. Việc tuân thủ Quy chế thực hiện dân chủ trong một số công việc chưa được thực hiện nghiêm.

Những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XXVIII có nguyên nhân khách quan và chủ quan. *Về nguyên nhân khách quan*, quan điểm về tự chủ đại học bị chi phối bởi nhiều văn bản pháp luật khác nhau dẫn đến sự chông chéo và gây khó khăn trong quá trình triển khai; cơ chế chính sách của Nhà nước về giáo dục đại học trong giai đoạn 2020-2025 có quá nhiều thay đổi dẫn đến việc hệ thống văn bản quản lý của Đại học phải liên tục sửa đổi, cập nhật dẫn đến nhiều khó khăn trong tổ chức thực hiện; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của Nhà nước chưa đầy đủ, chưa thống nhất và chậm đổi mới, chậm ban hành. *Về nguyên nhân chủ quan*, việc chuyển đổi sang mô hình Đại học không tránh khỏi hạn chế và đòi hỏi thời gian hoàn thiện. Tập thể sự phạm nhà trường chưa kịp thích ứng một cách có hiệu quả với những thay đổi trong mô hình hoạt động mới. Vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng bộ, xây dựng chính quyền các cấp trong Đại học chưa cao.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy trong nhiệm kỳ 2020-2025 có thể rút ra được những bài học kinh nghiệm sau đây:

Một là, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng bộ trong các lĩnh vực hoạt động của Đại học; sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị là nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Đảng bộ và Đại học. Coi trọng việc tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi hoạt động của Đại học.

Hai là, luôn giữ vững sự ổn định về chính trị, xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong cán bộ, giảng viên và sinh viên của Đại học. Thực hiện dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch trong mọi hoạt động là nền tảng để xây dựng Đại học Kinh tế Quốc dân trở thành đại học theo định hướng nghiên cứu, đa ngành, đa lĩnh vực; một trung tâm nghiên cứu xuất sắc, nơi đề xuất đường lối, chính sách phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và tư vấn các giải pháp cho các tổ chức, doanh nghiệp.

Ba là, phát huy truyền thống tốt đẹp và thế mạnh của Đại học Kinh tế quốc dân, có cơ chế khuyến khích, động viên các tập thể, cá nhân phát huy tính sáng tạo, chủ động trong xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Đảng bộ và Đại học. Quy chế dân chủ ở cơ sở phải được thực hiện nghiêm túc và thực chất.

Bốn là, tận dụng tốt các cơ hội, các mối quan hệ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, các Bộ, Ban, Ngành Trung ương cũng như các địa phương, mạng lưới cựu sinh viên là yếu tố quan trọng để triển khai các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phát triển bền vững Đại học.

Năm là, thường xuyên chăm lo công tác tổ chức và cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, viên chức vững vàng về phẩm chất chính trị và đạo đức, có năng lực, trình độ chuyên môn tốt, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và có tinh thần trách nhiệm cao là giải pháp quan trọng để xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh và phát triển bền vững Đại học.

PHẦN THỨ HAI

QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2025-2030

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thời cơ, thuận lợi

Giáo dục đại học dưới sự tác động của toàn cầu hóa, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số tạo cơ hội phát triển giáo dục đại học mạnh mẽ cả chiều rộng và chiều sâu theo xu thế vận động mới của thị trường, đặc biệt là thị trường lao động.

Xu hướng đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chương trình đào tạo có tính liên ngành, xuyên ngành thúc đẩy các cơ sở giáo dục đại học thay đổi mô hình quản trị và tổ chức nhằm tồn tại và phát triển trong bối cảnh cạnh tranh mạnh mẽ, bắt kịp với xu hướng phát triển giáo dục đại học trên thế giới.

Luật Giáo dục đại học sửa đổi và các Nghị định về tự chủ mới tạo ra những cơ hội to lớn cho các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam phát huy nội lực, tăng cường huy động nguồn lực từ xã hội, trên cơ sở nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu của người học, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

Việc chuyển Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thành Đại học Kinh tế Quốc dân theo Quyết định số 1386/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15 tháng 11 năm 2024 mở ra một trang sử mới cho Đại học Kinh tế Quốc dân trên con đường phát triển. Đây là thời điểm thuận lợi để Đại học thực hiện tự chủ toàn diện, thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ, khẳng định uy tín và nâng cao vị thế, tầm ảnh hưởng của mình trong khu vực và trên thế giới.

2. Khó khăn, thách thức

Cạnh tranh trong giáo dục đại học bao gồm cạnh tranh trong thu hút giảng viên, thu hút người học, cạnh tranh xếp hạng, thu hút đầu tư và ảnh hưởng xã hội ngày càng lớn đặt ra những thách thức cho các cơ sở giáo dục phải không ngừng đổi mới, gia tăng chất lượng để đáp ứng yêu cầu xã hội.

Xu hướng đào tạo liên ngành, xuyên ngành, đa ngành, đa lĩnh vực đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học phải đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng và cung cấp sản phẩm đầu ra có tính thích ứng và linh hoạt trên thị trường.

Tự chủ đại học ở mức cao là thách thức đối với các cơ sở giáo dục đại học nói chung và Đại học Kinh tế quốc dân nói riêng. Bên cạnh đó, quyền tự chủ gắn liền với trách nhiệm giải trình tới các bên liên quan ngày càng cao đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học cần chú trọng tới việc nâng cao chất lượng, năng lực, tích cực tổ chức triển khai đổi mới mô hình tổ chức và quản trị đại học.

Thực hiện chuyển đổi thành Đại học Kinh tế Quốc dân trong bối cảnh các văn bản luật còn chồng chéo, thiếu tính đồng bộ là thách thức nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động tối đa trong mô hình quản trị mới và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

II. QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quan điểm chỉ đạo

(1) Phát triển Đại học Kinh tế Quốc dân kế thừa bản sắc, giá trị truyền thống và phát triển các giá trị mới. Những thế mạnh và truyền thống tốt đẹp của các thế hệ cán bộ, giảng viên, người lao động, sinh viên và học viên Đại học Kinh tế Quốc dân qua 69 năm xây dựng, phát triển phải được bảo tồn và phát huy. Xây dựng hệ sinh thái Đại học Kinh tế Quốc dân trong điều kiện mới, nâng tầm thương hiệu trong nước và khu vực.

(2) Phát triển Đại học Kinh tế quốc dân đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao với một mô hình quản trị thông minh gắn liền với tự chủ đại học ngày càng cao tạo nền tảng để đẩy nhanh quá trình quốc tế hóa và thực hiện thành công sứ mạng, mục tiêu và phát triển bền vững trong tương lai.

(3) Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học là trung tâm; đổi mới quản trị đại học là then chốt; phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên là nền tảng; nâng cao đời sống vật chất của viên chức, người lao động là trọng yếu, thường xuyên.

(4) Chuyển đổi mô hình tổ chức và quản trị đại học hiện đại với bộ máy tinh gọn, có sự gắn kết hữu cơ giữa các đơn vị nhằm tập trung nguồn lực và gia tăng mạnh mẽ hơn hiệu quả hoạt động, khẳng định vị thế trong và ngoài nước, hướng tới trở thành một Đại học Kinh tế Quốc dân tự chủ toàn diện và hiện đại.

(5) Trở thành Đại học thông minh, vận dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn lực trên nền tảng ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo công dân toàn cầu. Tập trung vào 6 thành tố: Khuôn viên thông minh, Con người thông minh, Đào tạo thông minh, Nghiên cứu khoa học thông minh, Quản trị thông minh và Ảnh hưởng thông minh.

2. Phương hướng chung

(1) Chú trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức; đổi mới tư duy quản trị chiến lược phù hợp với mô hình đại học mới; thực hiện đầy đủ, có chất lượng việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng bộ và Đại học theo hướng tinh gọn, hoạt

động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, xây dựng mối quan hệ công tác trong toàn bộ hệ thống, tránh chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp.

(2) Tiếp tục thành lập thêm các Trường thuộc Đại học Kinh tế Quốc dân trên cơ sở tái cấu trúc, sắp xếp lại và nâng cấp các đơn vị khác trong Đại học và thành lập mới. Tăng cường phân cấp về quản lý nhân sự, quản lý tài chính, cơ sở vật chất cho các đơn vị thuộc Đại học với lộ trình cụ thể để đảm bảo hoạt động hiệu quả và sự ổn định của toàn Đại học.

(3) Phát triển các ngành đào tạo có tính liên ngành, xuyên ngành, đào tạo cho người học cả kiến thức, kỹ năng chuyên môn lẫn khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo đổi mới nhằm thích ứng tốt với những thay đổi nhanh chóng của thị trường lao động dưới tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0.

(4) Duy trì vị trí dẫn đầu trong nước và nâng cao uy tín trong khu vực về nghiên cứu khoa học và tư vấn trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực này. Trở thành nơi thu hút và nuôi dưỡng các nhà khoa học hàng đầu, có uy tín trong nước và khu vực về các chuyên ngành kinh tế, quản trị và quản lý; đồng thời là nơi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho các nhà khoa học trẻ.

(5) Cải thiện vị trí xếp hạng, kiểm định quốc tế của Đại học Kinh tế Quốc dân qua các năm phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục đại học trong nước và quốc tế. Từng bước nâng cao uy tín, vị trí của Đại học Kinh tế Quốc dân trong khu vực và trên thế giới. Trở thành trung tâm thu hút các nhà khoa học, giảng viên hàng đầu trong nước, trong khu vực và quốc tế về giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi học thuật. Trở thành trung tâm thu hút các sinh viên, học viên trong khu vực và quốc tế về học tập nghiên cứu.

(6) Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất của Đại học Kinh tế Quốc dân theo chiều sâu và trở thành một trong những Đại học có cơ sở vật chất hiện đại bậc nhất trong nước và khu vực. Huy động mọi nguồn lực để ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong mọi hoạt động của Đại học. Phát triển hệ thống phòng học thông minh, các cơ sở nghiên cứu, học tập theo mô hình kết hợp giữa trực tiếp và số hóa, ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

(7) Cải thiện vượt bậc đời sống vật chất, tinh thần của tập thể viên chức, người lao động của toàn Đại học Kinh tế Quốc dân. Đáp ứng các nhu cầu phát triển văn hoá, tinh thần của mọi thành viên theo mục tiêu phát triển bền vững.

3. Mục tiêu chung

Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, đổi mới căn bản, toàn diện các mặt công tác, phát triển Đại học Kinh tế Quốc dân trở thành đại học tự chủ, đi tiên phong trong chuyên đổi số, có hệ thống quản trị hiện đại, thông minh và chuyên nghiệp đạt chuẩn kiểm định quốc tế. Phấn đấu đến năm 2030, Đại học Kinh tế Quốc dân thuộc top 500 đại học tốt nhất Châu Á và top 1000 đại học tốt nhất thế giới.

4. Một số chỉ tiêu chủ yếu

Dựa trên kết quả đạt được của nhiệm kỳ 2020 – 2025 và căn cứ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới, Đại hội xác định một số chỉ tiêu chủ yếu trên các lĩnh vực hoạt động chính của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

Về công tác Đảng: phấn đấu hằng năm 100% Chi bộ được phân loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, 20% Chi bộ và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đảng bộ được phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; số lượng đảng viên kết nạp mới đạt bình quân 130 đảng viên/năm.

Về đào tạo: Đến năm 2030, quy mô đào tạo tiến sĩ đạt 500; quy mô đào tạo thạc sĩ đạt 5.400; quy mô đào tạo đại học chính quy đạt 34.000; Tỷ trọng các CTĐT bằng tiếng Anh, tiên tiến, chất lượng cao đạt 65%; số CTĐT bằng tiếng Anh 35; số CTĐT liên kết quốc tế 15.

Về nghiên cứu khoa học: Số đề tài cấp Nhà nước và tương đương đạt 30; Số đề tài cấp Bộ và tương đương đạt 80; Số bài báo công bố trên tạp chí ISI/Scopus trung bình hàng năm đạt 350.

Về hợp tác quốc tế: Số sinh viên nước ngoài học tập tại Đại học đạt bình quân 75 sinh viên/năm; Số sinh viên nước ngoài đến trao đổi đạt bình quân 120 sinh viên/năm; Số giảng viên quốc tế đến giảng dạy, trao đổi và nghiên cứu đạt bình quân 45 giảng viên/năm.

Về công tác cán bộ: Số giảng viên đi đào tạo tiến sĩ ở nước ngoài đạt 50 người; Đến 2030, tỷ lệ giảng viên có chức danh GS, PGS đạt 20%; tỷ lệ giảng viên có trình độ Tiến sĩ đạt 70%.

Về công tác tài chính: Tổng thu tăng bình quân 10%/năm, trong đó thu từ hoạt động NCKH, tư vấn và chuyển giao công nghệ tăng bình quân 15%/năm; Thu nhập bình quân của người lao động tăng bình quân 10%/năm.

Về cơ sở vật chất: Đến 2030, số phòng học trong toàn trường đạt 300, trong đó có ít nhất 30 phòng học phục vụ quy mô lớp học từ 150 người trở lên; 100% số phòng học được trang bị đủ thiết bị thông minh; 2 phòng lab phục vụ đào tạo các ngành công nghệ; thêm 3 sân thể thao.

Về bảo đảm chất lượng giáo dục và xếp hạng đại học: Đến năm 2030, 100% các CTĐT được kiểm định chất lượng lần đầu; CSGD được kiểm định lần 2 theo tiêu chuẩn quốc tế; đạt nhóm 100 các trường đại học hàng đầu châu Á trong lĩnh vực kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh theo bảng xếp hạng QS/THE.

5. Nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu

5.1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường

5.1.1. Về hoạt động đào tạo

Tập trung đổi mới chương trình đào tạo định hướng chuẩn quốc tế. Tiếp tục thu hút những sinh viên, học viên xuất sắc, có hoài bão và tâm huyết thay đổi cộng đồng và xã hội, đảm bảo tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và mức thu nhập cao hàng đầu

trong các trường đại học của Việt Nam, kết nối chặt chẽ giữa sinh viên với cựu sinh viên các thế hệ, xây dựng cộng đồng Đại học Kinh tế Quốc dân

Tiên phong trong việc mở các ngành, CTĐT mới có tính chất liên ngành, xuyên ngành và đưa vào chương trình đào tạo các môn học mới đáp ứng nhu cầu xã hội.

Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng tăng cường hội nhập và gắn kết với thực tiễn. Tăng cường đào tạo bằng tiếng Anh, chuẩn hóa và cung cấp đầy đủ hệ thống học liệu tiên tiến nhất cho người học, thực hiện kiểm định quốc tế các chương trình đào tạo.

Đổi mới mạnh mẽ công nghệ và phương thức đào tạo theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy trên quan điểm lấy người học làm trung tâm. Phương thức đào tạo chủ yếu sẽ là phương thức kết hợp, bảo đảm người học có quyền lựa chọn cao nhất đối với các chương trình và nội dung đào tạo. Tiến tới thống nhất một chuẩn mực chất lượng không phân biệt các hình thức đào tạo, phấn đấu có tỷ lệ sinh viên/ giảng viên thấp nhất trong các cơ sở giáo dục đại học, thực hiện công nhận văn bằng, tín chỉ, liên thông với các trường đại học trong khu vực và trên thế giới.

Xây dựng cơ cấu hợp lý giữa các trình độ đào tạo. Đào tạo bậc đại học là nền tảng với số lượng lớn nhất, đào tạo bậc thạc sĩ mang tính tiên phong (phản ứng nhanh với nhu cầu của thực tiễn kinh tế xã hội) hướng tới đội ngũ cán bộ quản lý trong các tổ chức, doanh nghiệp. Đào tạo bậc tiến sĩ mang tính chất tinh hoa sẽ hướng tới việc phát triển một đội ngũ các nhà khoa học cho các trường đại học, các viện nghiên cứu. Tỷ lệ giữa các bậc đào tạo (Tiến sĩ/ Thạc sĩ/ Cử nhân) dự kiến sẽ xoay quanh 1/20/100.

5.1.2. Về hoạt động khảo thí, đảm bảo chất lượng giáo dục và xếp hạng đại học

Tiếp tục đổi mới công tác khảo thí thông qua hoàn thành xây dựng ngân hàng đề thi và tổ chức thi trên máy đối với các hình thức thi của Nhà trường.

Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường, làm nền tảng cho công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo.

Triển khai kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn của tổ chức AACSB, Hoa Kỳ; đồng thời thực hiện kiểm định chu kỳ 2 theo tiêu chuẩn của tổ chức FIBAA, Thụy Sĩ; tiếp tục kiểm định chất lượng các CTĐT theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

Tiếp tục tham gia xếp hạng đại học The University Impact Ranking, đồng thời tham gia xếp hạng World University Ranking từ năm 2025. Phấn đấu đến năm 2030 sẽ đạt mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 – 2030 về xếp hạng đại học.

5.1.3. Về hoạt động khoa học công nghệ

Hợp tác chuyên sâu và có hiệu quả với các cơ quan ban ngành Trung ương như Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban kinh tế Quốc hội, Hội đồng lý luận Trung ương... cũng như các địa phương, các doanh nghiệp; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, tư vấn chính sách kinh tế, quản lý và quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam; có ý kiến kịp thời về các vấn đề

trọng yếu trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước; tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu trong khối các trường đại học kinh tế và quản trị kinh doanh về tư vấn chính sách.

Tăng mạnh số lượng cũng như chất lượng các công bố quốc tế trên các tạp chí thuộc danh mục WoS và Scopus, đảm bảo số công bố quốc tế uy tín một giảng viên cao nhất trong số các trường đại học thuộc khối ngành kinh tế và tiệm cận với các trường đại học lớn trong khu vực.

Tập trung đầu tư trung tâm dữ liệu lớn (Big Data) phục vụ nghiên cứu và đào tạo có trọng điểm; hình thành các trung tâm nghiên cứu xuất sắc trên cơ sở hợp tác lâu dài giữa các tổ chức nghiên cứu khoa học và đối tác nước ngoài; khai thác hiệu quả nguồn nhân vật lực dùng chung của Đại học Kinh tế Quốc dân, tạo điều kiện liên kết các tổ chức khoa học và công nghệ cùng tính chất, cùng lĩnh vực hoặc liên ngành nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng đơn vị.

Phát triển những nhóm nghiên cứu mạnh với hạt nhân là các chuyên gia nghiên cứu hàng đầu; có khả năng dẫn dắt các xu hướng nghiên cứu mới, nghiên cứu liên ngành; có đủ năng lực phản ứng trước những vấn đề quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Tăng cường phát triển hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học; tăng cường các dự án nghiên cứu với các tổ chức nghiên cứu và trường đại học trên thế giới; phối hợp tổ chức các hội thảo quốc tế tại các trường có uy tín hàng đầu thế giới; xây dựng các chương trình trao đổi nghiên cứu để thu hút nhiều nhà khoa học, chuyên gia ngoài nước có uy tín đến hợp tác nghiên cứu khoa học, hợp tác công bố quốc tế, tham gia trao đổi nghiên cứu (fellowship), tham gia các hội thảo khoa học quốc tế...

Tăng cường gắn kết nghiên cứu với đào tạo và thực tiễn. Có cơ chế khuyến khích đưa các kết quả nghiên cứu vào giảng dạy một cách nhanh chóng. Ưu tiên thực hiện các nghiên cứu theo đặt hàng của các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức.

Gia tăng số lượng và doanh thu từ đề tài các cấp, các hợp đồng tư vấn cho Nhà nước, các địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, tăng cường công tác sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp - đại học trong nghiên cứu phát triển, xây dựng và phát triển mạng lưới các tổ chức chuyên nghiệp phục vụ quá trình chuyển giao và thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ.

5.1.4. Về hoạt động hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác chiến lược với các đối tác truyền thống thông qua việc thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký, mở rộng và đa dạng hóa quan hệ với các đại học trên thế giới. Đồng thời tích cực tham gia vào hoạt động hợp tác với các nước ASEAN và các tổ chức quốc tế.

Ưu tiên đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu và đào tạo, triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình hợp tác quốc tế hiện có. Tích cực tìm kiếm và tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và các trường đại học trong việc phát triển các chương trình, dự án mới, tập trung các chương trình hợp tác mang tính đa ngành, đa lĩnh vực, liên ngành.

Thu hút sinh viên quốc tế đến học tập trong các chương trình đào tạo tiên tiến, chất lượng cao, đặc thù bằng tiếng Anh. Xây dựng chính sách học bổng cho sinh viên quốc tế nhằm thu hút đối tượng sinh viên này đến học tập, nghiên cứu tại trường.

Xây dựng cơ chế để thu hút giảng viên, chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đến tham gia giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm. Thu hút sinh viên quốc tế đến thực tập, ươm tạo, khởi nghiệp tại Trung tâm Khởi nghiệp và sáng tạo xã hội của Đại học Kinh tế Quốc dân.

Tham gia vào các hiệp hội các tổ chức giáo dục có uy tín trên thế giới, tích cực xây dựng mạng lưới các đối tác chiến lược, thúc đẩy hợp tác về nghiên cứu, đào tạo và nâng cao năng lực với các thành viên trong hiệp hội.

Tăng cường nhập khẩu các chương trình đào tạo tiên tiến, đã được kiểm định của các trường đại học lớn nước ngoài, hợp tác cùng xây dựng các chương trình đào tạo cấp bằng song song.

5.1.5. Về công tác quản lý người học

Tăng cường công tác giáo dục chính trị đối với người học, lấy người học làm trung tâm quá trình đào tạo. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục người học.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo của phòng/ban/đơn vị quản lý người học. Tăng cường phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ. Tăng cường và đổi mới công tác truyền thông để nâng cao nhận thức của người học, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đã ban hành.

5.1.6. Về công tác tài chính, cơ sở vật chất

Củng cố tăng cường công tác quản lý tài chính của Đại học trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ giai đoạn mới. Đảm bảo các cân đối lớn về tài chính của Đại học. Tích cực mở rộng và đa dạng hóa nguồn thu. Tăng cường nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ, liên kết đào tạo và khai thác cơ sở vật chất. Chú trọng khai thác các nguồn tài trợ, đặc biệt trong việc đặt tên các nhà tài trợ cho các phòng học, phòng hội thảo, các địa điểm trong toàn Đại học. Tận dụng các nguồn ngân sách thông qua các nhiệm vụ đấu thầu cạnh tranh. Đảm bảo tái đầu tư để nuôi dưỡng nguồn thu bền vững.

Thực hiện cơ chế quản lý tài chính minh bạch công khai, đảm bảo công bằng giữa các đơn vị trong toàn trường. Thực hiện phân phối cho viên chức, người lao động theo kết quả hoạt động.

Từng bước tăng cường cơ chế tự chủ tài chính cho các đơn vị theo mô hình phát triển của đại học. Đảm bảo cho các đơn vị có đủ nguồn lực để phát huy tính sáng tạo, chủ động thực hiện chiến lược phát triển chung của Đại học Kinh tế Quốc dân.

Thực hiện cải cách tiền lương và các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao thu nhập cho

đội ngũ viên chức, người lao động. Đảm bảo thu nhập của viên chức, người lao động Đại học Kinh tế Quốc dân thuộc vào nhóm 05 trường đại học có mức thu nhập cao nhất Việt Nam.

Xây dựng, xin phê duyệt và triển khai thực hiện Dự án Phát triển Đại học Kinh tế Quốc dân thành Đại học hàng đầu về đổi mới sáng tạo trong giảng dạy, nghiên cứu và khởi nghiệp.

Từng bước thực hiện phương án tổng mặt bằng phát triển tổng thể Đại học Kinh tế Quốc dân đến năm 2030 tại khu vực 207 Đường Giải Phóng. Triển khai xây dựng mới 01 tòa nhà làm việc đa năng. Chú trọng phát triển hệ thống ký túc xá mới, trung tâm thực nghiệm, thực hành, trung tâm khởi nghiệp, nhà thi đấu thể thao đa năng, trung tâm y tế và các cơ sở phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

Tiếp tục đầu tư chiều sâu để nâng cao hơn nữa năng lực giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn và quản lý của Đại học Kinh tế Quốc dân. Tập trung đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và quản trị đại học theo hướng Đại học thông minh. Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất cần thiết (cơ sở hạ tầng, văn phòng làm việc, thư viện, trang thiết bị) để trở thành trung tâm khởi nghiệp sáng tạo lớn của đất nước.

Tìm kiếm và xây dựng cơ sở 2, bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, tiêu chuẩn diện tích đất/người học theo quy định tại Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT và các văn bản pháp luật hiện hành, đáp ứng mục tiêu phát triển Đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao.

5.1.7. Về công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động

Cập nhật, nâng cấp hệ thống phần mềm tổng thể, xây dựng hệ thống phần mềm quản lý công việc (Cyber work); Gia tăng hệ thống an toàn thông tin; Trang bị 100% phòng học thông minh vào năm 2025; Thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý công việc và gắn KPI; Gia tăng học liệu điện tử; Tăng cường thi trên máy; Thiết lập hệ thống quản lý học tập thông minh trên môi trường mạng; Chuyển đổi Đại học Kinh tế Quốc dân thành đại học thông minh trong giai đoạn 2025-2030.

Tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ, bao gồm cả trang thiết bị và phần mềm, để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập trong môi trường số hóa. Cần sớm thay thế toàn bộ các nút mạng từ tốc độ 1gb sang 10gb đồng bộ với các thiết bị khác trong cùng hệ thống; trang bị mới hệ thống phát wifi mới theo chuẩn wifi 6, wifi 7 để đảm bảo kết nối ổn định và nhanh chóng;

Hoàn thành việc trang bị 200 phòng học thông minh và hệ thống quản lý bài giảng trực tuyến đi kèm nhằm giúp người học có thể xem lại bài giảng trên lớp. Nâng cấp hệ thống quản lý học tập (LMS) thành một hệ thống thân thiện hơn, dễ sử dụng hơn nữa cho cả giảng viên và sinh viên, có các chức năng phân tích dữ liệu để giúp cả giảng viên và sinh viên tăng cường hiệu quả dạy và học.

Sử dụng AI để cá nhân hóa trải nghiệm học tập của sinh viên, từ việc đề xuất khóa học đến hỗ trợ trong quá trình học. Phân tích dữ liệu để theo dõi tiến độ học tập, đánh giá hiệu quả giảng dạy và cải thiện chương trình học.

Tiếp tục duy trì và đa dạng việc tổ chức các khóa đào tạo cho giảng viên và sinh

viên về công nghệ thông tin, kỹ năng số và phương pháp giảng dạy trực tuyến. Thiết lập các chỉ số đo lường hiệu quả để theo dõi tiến trình chuyển đổi số. Xây dựng hệ thống để cung cấp môi trường giảng dạy, học tập linh hoạt: Hệ thống cơ sở hạ tầng cần được sẵn sàng và kết nối với hệ thống phần mềm quản trị, hệ thống quản trị LMS/LMCS, hệ thống thư viện thông minh để có thể cung cấp các khóa học trực tuyến và kết hợp, cho phép sinh viên học theo thời gian và địa điểm linh hoạt. Cập nhật và mở rộng hệ thống học liệu điện tử thông minh, hệ thống thi trực tuyến và ngân hàng câu hỏi hỗ trợ chấm điểm tự động cho các bài thi trắc nghiệm.

5.1.8. Các nhiệm vụ khác

a) Thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động

Đảng ủy Đại học ban hành kế hoạch để tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản của Đảng và pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và triển khai đến từng đơn vị trong toàn Đại học. nêu cao tinh thần gương mẫu của người đứng đầu, viên chức quản lý, đảng viên trong thực hành dân chủ. Nghiêm túc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tiếp dân. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại và giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của viên chức, người lao động và người học. Có kế hoạch giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo của viên chức, người lao động và người học.

Phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện quyền làm chủ của viên chức, người lao động và người học, đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện xã hội, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức, người lao động, công đoàn viên, đoàn viên và người học. Tạo điều kiện để viên chức, người lao động, công đoàn viên, đoàn viên và người học phát huy quyền làm chủ, nâng cao năng lực làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, bộ máy quản lý, quy chế quy định hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quy chế dân chủ ở cơ sở.

b) Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm cao hơn, hành động mạnh mẽ và hiệu quả hơn. Gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng của viên chức, người lao động, đảng viên; trước hết là đề cao trách nhiệm, sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy, Ban Giám đốc.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tham mưu cho Đảng ủy, có kế hoạch kết hợp với chính quyền, đoàn thể cơ quan tổ chức kiểm tra, giám sát các Chi bộ, đơn vị về việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính; việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; trong việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn,

kinh phí hoạt động, tài chính đảng; việc triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra đảng viên (cấp ủy viên cùng cấp) và tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra việc đánh giá chất lượng hoạt động của Cấp ủy, của đảng viên. Kịp thời thẩm tra, xác minh, kết luận, đề xuất hình thức xử lý cụ thể đối với những trường hợp có đơn thư tố cáo, sai phạm.

Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập. Tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát của Ban thanh tra nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng. Tổ chức tiếp công dân định kỳ và thường xuyên theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch.

Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phải được thực hiện kịp thời, đúng quy định của Đảng và pháp luật; không để tình trạng đơn thư khiếu nại kéo dài, khiếu nại tố cáo vượt cấp.

c) Công tác cải cách thủ tục hành chính; xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thông qua chuẩn hóa, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục cũng như ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Bên cạnh đó, tiếp tục quá trình tái cấu trúc để hình thành các đơn vị chức năng của Đại học theo hướng sắp xếp lại để tinh giản bộ máy quản lý.

Tập trung lãnh đạo công tác cập nhật và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý của Đại học cho phù hợp với mô hình tổ chức mới và phù hợp với những thay đổi của các văn bản pháp lý có liên quan. Chỉ đạo việc hoàn thiện hệ thống văn bản nhằm đảm bảo hoạt động có hiệu lực, hiệu quả của các Trường thuộc Đại học.

d) Công tác thi đua, khen thưởng

Tiếp tục quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và coi thi đua, khen thưởng là động lực nhằm thúc đẩy các tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, chuyên môn theo từng giai đoạn, từng năm học và những hoạt động nổi bật. Xây dựng phong trào thi đua đa dạng, bám sát nhiệm vụ chính trị của Nhà trường và của các đơn vị.

e) Công tác an ninh, trật tự

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với công an các cấp, đảm bảo an toàn về người và tài sản trong mọi tình huống. Đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, đảm bảo an toàn về người và tài sản trong các ngày lễ lớn, các sự kiện và các kỳ thi... được tổ chức tại Trường.

5.2. Công tác xây dựng Đảng

5.2.1. Về chính trị, tư tưởng và đạo đức

Tiếp tục tăng cường quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận 21-KL/TW khóa XIII về công tác xây dựng chính đồn Đảng và hệ thống chính trị gắn với thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” thông qua sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt Chi bộ, giao nhiệm vụ cho đảng viên và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở tất cả các cấp bộ Đảng trong Đảng bộ, phấn đấu không có cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến, “tự chuyển hóa”.

Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông nội bộ để truyền đạt thông tin, tương tác 2 chiều tạo sự thống nhất, đồng thuận cao về nhận thức và hành động của đảng viên, viên chức, người lao động, người học trong thực hiện nhiệm vụ phát triển Nhà trường trong giai đoạn mới.

Chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội, thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý... xây dựng Đảng bộ, xây dựng chính quyền các cấp trong Nhà trường; xây dựng tập thể đoàn kết, thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

5.2.2. Về tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức Đại học Kinh tế Quốc dân theo Đề án đã được Chính phủ phê duyệt. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và bộ máy cho các Trường thuộc Đại học nhằm đảm bảo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các Trường và các Khoa/Viện. Chỉ đạo thực hiện thành công quy trình bầu Hội đồng Đại học và kiện toàn bộ máy lãnh đạo Đại học nhiệm kỳ 2026-2031.

Xây dựng và thực hiện Đề án thành lập Trường Tài chính – Kế toán trên cơ sở tái cấu trúc Viện Ngân hàng – Tài chính và Viện Kế toán – Kiểm toán. Chỉ đạo nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thành lập các Trường Du lịch, Trường Môi trường, Trường Y... Chỉ đạo tìm kiếm các phương án để thành lập Phân hiệu và Cơ sở 2 của Đại học Kinh tế Quốc dân. Xây dựng Đại học thành một trong những trung tâm khởi nghiệp lớn nhất của cả nước.

Chuẩn hóa các quy định về mối quan hệ giữa Hội đồng đại học, Đảng ủy, Ban Giám đốc, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể khác đảm bảo quán triệt chủ trương phát huy hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng đại học theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học. Đồng thời, quy định về mối quan hệ trong hệ thống cấp đơn vị thuộc Đại học.

Tiếp tục đổi mới sắp xếp bộ máy theo hướng gọn nhẹ, giảm các đầu mối trực thuộc Đại học nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị. Tiến hành rà soát chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị trong Đại học; từng bước sáp nhập và hợp nhất các đơn vị có cùng chức năng và nhiệm vụ để tránh chồng chéo trong triển khai các công việc. Nhất quán thực hiện nguyên tắc một công việc chỉ giao cho một đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

Tăng cường quản lý tổ chức bộ máy theo hướng tập trung - phân quyền quản lý; thực hiện hiệu quả cơ chế quản lý về phân nhiệm vụ, phân quyền, phân cấp trách nhiệm, truyền đạt thông tin và phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh tự chủ về học thuật, tăng cường phân cấp quản lý tài chính cho các Trường thuộc Đại học và các đơn vị trong trường.

5.2.3. Củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Chi bộ, Đảng bộ. Kiện toàn mô hình tổ chức Đảng đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Nhà trường theo mô hình Đại học. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Chi bộ và Đảng bộ; phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc, nâng cao năng lực của đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, bảo đảm vai trò hạt nhân và sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở các Trường và ở cấp Đại học. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên chi bộ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, sinh hoạt của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Cụ thể hóa kịp thời chủ trương, nghị quyết của cấp trên phù hợp với thực tiễn của Đại học, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, đảng viên về vai trò, vị trí, tầm quan trọng trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Tăng cường sinh hoạt chuyên đề gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và Đại học bên cạnh các nội dung về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Tăng cường vai trò của cấp ủy viên Đảng bộ bộ phận và Đảng bộ Đại học theo dõi, phụ trách và dự sinh hoạt với Chi bộ.

Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức chính trị - xã hội và viên chức, người lao động, người học tham gia xây dựng, giám sát tổ chức Đảng, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, từ đó phát hiện, lựa chọn nhân tố tích cực trong đoàn viên, hội viên, quần chúng để giới thiệu cho tổ chức đảng xem xét, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng.

Tiếp tục nâng cao chất lượng phát triển đảng viên. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng những đoàn viên, hội viên ưu tú, có trí tuệ, phẩm chất đạo đức, trưởng thành trong giảng dạy, nghiên cứu, học tập và phục vụ. Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng và đảng viên mới bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả.

Cấp ủy, chi bộ phân công nhiệm vụ cụ thể, tạo điều kiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Khắc phục triệt để tình trạng nể nang, né tránh khi đánh giá, phân loại đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện, “tự soi”, “tự sửa”, đề cao danh dự của người đảng viên.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên không chấp hành quy định của Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra chi bộ, đảng viên thực hiện chế độ sinh hoạt đảng, công tác quản lý đảng viên, trong đó có công tác quản lý đảng viên đi công tác ở ngoài nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đảng viên bảo đảm đồng bộ, liên thông và xây dựng cơ sở dữ liệu về tổ chức Đảng và đảng viên theo

chủ trương của Đảng ủy cấp trên. Phát hiện, động viên, khen thưởng, nhân rộng những tấm gương đảng viên xuất sắc, tiêu biểu trong giảng dạy, nghiên cứu, học tập và phục vụ; kịp thời nhắc nhở, giáo dục, giúp đỡ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có khuyết điểm, vi phạm.

5.2.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Thu hút, xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu và tư vấn đầu ngành. Có chính sách ưu đãi đặc biệt đối với các nhà khoa học có uy tín, các cán bộ có bằng tiến sỹ nước ngoài và có công bố quốc tế. Cấp kinh phí nghiên cứu hàng năm cho các nhà khoa học đầu ngành. Tăng cường liên kết, thu hút giảng viên từ các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp.

Có cơ chế chính sách và chiến lược thu hút và trọng dụng nhân tài, đặc biệt là các giảng viên nước ngoài, giảng viên tốt nghiệp Thạc sỹ, Tiến sỹ ở nước ngoài và có trình độ quốc tế đến làm việc tại Đại học Kinh tế Quốc dân để giảng dạy các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh đồng thời đẩy mạnh các công bố quốc tế. Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm để khuyến khích các đơn vị trong Đại học thực hiện chính sách tuyển dụng người tài.

Thực hiện cơ chế phân phối theo chất lượng công việc đóng góp, có cơ chế khuyến khích cơ hội thăng tiến trong vị trí chuyên môn đối với những giảng viên giỏi, có trình độ cao. Tăng cường áp dụng cơ chế sàng lọc, đào thải cưỡng bức và tự đào thải đối với những người lao động không đáp ứng yêu cầu công việc, không có ý thức phấn đấu vươn lên. Kiên quyết không thực hiện việc ký tiếp hợp đồng làm việc với những viên chức không đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm theo quy định.

Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ nhằm phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ trẻ, có trình độ, có năng lực tạo nguồn cho đội ngũ quản lý chuyên môn của các Trường thuộc Đại học, các Khoa/Viện và các đơn vị chức năng. Tạo cơ hội để các cán bộ trẻ tham gia vào các hoạt động chuyên môn và quản lý.

Tăng cường kiến thức thực tiễn của đội ngũ cán bộ giảng viên. Triển khai thực hiện chế độ cứ 5 năm, cán bộ giảng viên sẽ được nghỉ giảng 6 tháng hoặc một năm để nghiên cứu và thâm nhập thực tiễn hoặc đi trao đổi nghiên cứu, giảng dạy, học tập ở các nước phát triển. Tăng cường khả năng tư vấn của đội ngũ cán bộ giảng viên thông qua các hoạt động phối kết hợp với các đơn vị thực tiễn.

Chuẩn hóa năng lực các vị trí chức danh theo hướng hội nhập, chuyên nghiệp, làm cơ sở cho công tác tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm. Tăng cường cả về số lượng và tỉ lệ giảng viên có học hàm Giáo sư và Phó Giáo sư. Chú trọng thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, đặc biệt là cán bộ trẻ để Đại học Kinh tế Quốc dân trở thành nguồn cung cấp nhân lực lãnh đạo, quản lý cao cấp cho các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ Đại học phát triển thành lãnh đạo tại các đơn vị ngoài trường. Tiếp tục dành phần kinh phí nhất định để cử giảng viên đi học tập và bồi dưỡng ở các trường đại học nước ngoài.

Tăng cường công tác quản lý viên chức và người lao động trong Đại học; xây dựng

tính chuyên nghiệp và tinh thần cống hiến cho đội ngũ viên chức. Tiếp tục hoàn thiện Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở cho việc trả lương/thu nhập gắn với vị trí và kết quả công việc. Hoàn thiện hệ thống đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPI) đối với cả đội ngũ giảng viên và cán bộ hành chính nhằm đảm bảo việc trả lương/thu nhập thực sự khuyến khích người lao động cống hiến cho sự phát triển của Đại học. Đẩy mạnh việc sử dụng đánh giá kết quả thực hiện công việc trong chi trả lương/thu nhập trong toàn Đại học. Tiến tới chi trả 100% thu nhập tăng thêm dựa trên kết quả thực hiện công việc.

Thực hiện nghiêm công tác bảo vệ chính trị nội bộ và tăng cường dân chủ cơ sở gắn liền với công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tổ chức triển khai quán triệt nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Quán triệt sâu sắc quan điểm của Tổng bí thư về phòng chống lãng phí. Tổ chức triển khai phổ biến trong toàn Đảng bộ và các đơn vị trong Đại học về Chỉ thị 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Trung ương và Quy định 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

Tiếp tục hoàn thiện Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa Đảng và Chính quyền nhằm đảm bảo việc kết luận về chính trị đối với cán bộ, đảng viên đúng với quy định của Trung ương, phù hợp với thực tế lịch sử, không xuyên tạc làm sai lệch hồ sơ. Bổ sung, hoàn thiện Quy chế dân chủ cơ sở và tăng cường tuyên truyền các văn bản luật pháp về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

5.2.5. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Tiếp tục đổi mới phương pháp, kỹ năng và quy trình nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Đẩy mạnh việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm của các chi bộ; tập trung kiểm tra, giám sát việc khắc phục các khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát. Chủ động phát hiện sớm, ngăn ngừa các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu, đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành kỷ luật, pháp luật của cán bộ, đảng viên. Kiên quyết xem xét, xử lý triệt để, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và công khai kết quả xử lý. Chú trọng đúc kết những kinh nghiệm, cách làm có hiệu quả để nhân rộng; đồng thời, giới thiệu, cung cấp thông tin, dự báo những hành vi vi phạm thường xảy ra tại Đảng bộ để có giải pháp đấu tranh, phòng ngừa.

Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị tham gia công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Xây dựng cơ chế phối hợp và nâng cao chất lượng phối hợp giữa Đảng uỷ - Ban Giám đốc – Công đoàn Đại học trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng uỷ trong sạch, công tâm, giỏi nghiệp vụ.

Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra hàng năm việc chấp hành Điều lệ Đảng đối với 100% các chi bộ và Đảng bộ trực thuộc; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hành tiết kiệm, chống

lãng phí, đấu tranh chống tiêu cực tham nhũng, gây mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ. Phát hiện và xử lý kịp thời các khúc mắc để ngăn chặn các mâu thuẫn nảy sinh; tiếp nhận và giải quyết kịp thời, thấu đáo, dứt điểm những đơn thư để tạo niềm tin, công minh, công bằng đối với cán bộ đảng viên. Tăng cường kiểm tra chất lượng tổ chức sinh hoạt đảng của các chi bộ và công tác đánh giá, phân loại đảng viên, tổ chức cơ sở đảng cũng như phát triển đảng viên mới.

5.2.6. Công tác dân vận

Cụ thể hóa quan điểm, đường lối của Đảng, chỉ đạo của Thành ủy, Đảng ủy Khối về công tác dân vận phù hợp với bối cảnh chung và điều kiện của Nhà trường. Ban hành Nghị quyết của Đảng ủy về công tác dân vận để triển khai tại Đại học Kinh tế Quốc dân. Tăng cường công tác dân vận của chính quyền Đại học trong bối cảnh mới.

Chỉ đạo hoàn thiện Quy chế Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Đại học phù hợp với quy định mới của pháp luật và giai đoạn phát triển mới của Nhà trường. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội tạo sinh lực mới cho khối đoàn kết của Nhà trường. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động và phong trào “Dân vận khéo”.

PHẦN THỨ BA TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội giao Đảng ủy Đại học nhiệm kỳ 2025-2030 xây dựng Chương trình công tác triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Báo cáo này và Nghị quyết Đại hội; quán triệt sâu rộng Nghị quyết tới tất cả các Đảng bộ bộ phận, Chi bộ, đảng viên và cán bộ, giảng viên, công nhân viên trong toàn Đảng bộ Đại học; thường xuyên tổ chức chỉ đạo, kiểm tra và tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Ban Giám đốc, các tổ chức chính trị-xã hội cụ thể hoá các chủ trương, nhiệm vụ trong Nghị quyết Đại hội, xây dựng thành các chương trình, kế hoạch, các quy định, các biện pháp nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội.

Phụ lục 01: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU NHIỆM KỲ 2020-2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu đầu nhiệm kỳ	Chỉ tiêu cuối nhiệm kỳ	Điều chỉnh chỉ tiêu giữa nhiệm kỳ	Thực hiện đến hết năm 2024	Đánh giá
I	Công tác đào tạo						
1	Quy mô đào tạo tiến sĩ	NCS	520	400		461	Hoàn thành vượt mức kế hoạch
2	Quy mô đào tạo thạc sĩ	HV	3.421	3.590		5.179	Hoàn thành vượt mức kế hoạch
3	Quy mô đào tạo đại học chính quy	SV	24.500	26.000		30.728	Hoàn thành vượt mức kế hoạch
4	Tỷ trọng sinh viên đào tạo bằng tiếng Anh	%	20	30		35	Hoàn thành vượt mức kế hoạch
5	Số CTĐT bằng tiếng Anh	CT	16	25		25	Hoàn thành kế hoạch
6	Số CTĐT được kiểm định quốc tế	CT	01	20		35	Hoàn thành vượt mức kế hoạch
II	Hoạt động khoa học-công nghệ						
7	Số đề tài cấp Nhà nước và tương đương giai đoạn 2020-2025	ĐT	30		20	22	Hoàn thành vượt mức kế hoạch
8	Số đề tài cấp Bộ và tương đương giai đoạn 2020-2025	ĐT	75			83	Hoàn thành vượt mức kế hoạch
9	Số bài báo đăng trên Tạp chí ISI/Scopus hàng năm	Bài	90	120		250	Hoàn thành vượt mức kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu đầu nhiệm kỳ	Chỉ tiêu cuối nhiệm kỳ	Điều chỉnh chỉ tiêu giữa nhiệm kỳ	Thực hiện đến hết năm 2024	Đánh giá
III	Hoạt động hợp tác quốc tế						
10	Số sinh viên nước ngoài (lưu học sinh) học tập tại Trường (bình quân hàng năm)	SV	65	75	70	72,75	Hoàn thành vượt mức kế hoạch
11	Số sinh viên quốc tế tham gia chương trình trao đổi (bình quân hàng năm)	SV	150	200	70	260	Hoàn thành vượt mức kế hoạch
12	Phát triển chương trình liên kết đào tạo với đối tác uy tín nước ngoài theo hình thức công nhận tín chỉ giai đoạn 2020-2025	CT	5			5	Hoàn thành kế hoạch
13	Số giảng viên quốc tế đến giảng dạy, trao đổi và nghiên cứu tại trường hàng năm	Lượt người	30	50	35	38	Hoàn thành vượt mức kế hoạch
IV	Tài chính và cơ sở vật chất						
14	Số phòng học đạt tiêu chuẩn chất lượng cao	Phòng	260	300			
15	Tốc độ tăng bình quân/năm tổng thu giai đoạn 2020-2025	%	6			8,6	Hoàn thành vượt mức kế hoạch
16	Tốc độ tăng bình quân/năm thu nhập cá nhân giai đoạn 2020-2025	%	12			12	Hoàn thành kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu đầu nhiệm kỳ	Chỉ tiêu cuối nhiệm kỳ	Điều chỉnh chỉ tiêu giữa nhiệm kỳ	Thực hiện đến hết năm 2024	Đánh giá
V	Công tác tổ chức cán bộ						
17	Số giảng viên đi đào tạo tiến sĩ ở nước ngoài giai đoạn 2020-2025	Người	60			18	Không hoàn thành kế hoạch
18	Số giảng viên đi giảng dạy, nghiên cứu ở nước ngoài giai đoạn 2020-2025	Người	35			66	Hoàn thành vượt mức kế hoạch
19	Tỷ lệ giảng viên có chức danh GS, PGS	%	18	22		17,31	Không hoàn thành kế hoạch
20	Tỷ lệ giảng viên có trình độ Tiến sĩ	%	46,91	60		65,79	Hoàn thành vượt mức kế hoạch
V	Công tác xây dựng Đảng						
21	Tổ chức Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	20	20		20	Hoàn thành kế hoạch
22	Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	20	20		20	Hoàn thành kế hoạch
23	Kết nạp đảng viên mới bình quân/năm giai đoạn 2020-2025	ĐV	100	100		128	Hoàn thành vượt mức kế hoạch
24	Số lần kiểm tra thi hành Điều lệ Đảng hàng năm	Lần	01	01		01	Hoàn thành kế hoạch